

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình nội dung qua các Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện, Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ các báo cáo thẩm tra: Số 31/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 32/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 33/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 34/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 35/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 37/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 40/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 41/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 42/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 43/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022; Số 44/BC-BKTXH, ngày 12/12/2022; Số 45/BC-BKTXH, ngày 12/12/2022; Số 47/BC-BKTXH, ngày 12/12/2022 của Ban kinh tế xã hội Hội đồng nhân dân huyện;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra: Số 20/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 21/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 22/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 23/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 24/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 25/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 28/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 31/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 32/BC-BPC, ngày 14/12/2022; Số 34/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra: Số 08/BC-BDT, ngày 09/12/2022; Số 09/BC-BDT, ngày 09/12/2022; Số 10/BC-BDT, ngày 09/12/2022; Số 11/BC-BDT, ngày 09/12/2022; Số 12/BC-BDT, ngày 09/12/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung qua báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện (*Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện*), Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. CÁC BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ XÃ HỘI HĐND HUYỆN

1. Đối với nội dung Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BKTXH ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan chủ trì chương trình và các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

- Có kế hoạch, giải pháp cụ thể để duy trì và nâng cao các tiêu chí đối với các xã làm điểm nông thôn mới.

- Chỉ đạo các ban ngành có liên quan đề xuất các giải pháp xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nêu trên đảm bảo thực hiện nguồn vốn đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng, địa bàn để người dân nắm bắt kịp thời về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình. Vận động người dân tích cực tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình, dự án và tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình đầu tư một cách có hiệu quả.

- Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương (cấp huyện, xã); huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Quan tâm bố trí kinh phí, huy động nguồn lực cho các xã đã đạt chuẩn duy trì các tiêu chí đã đạt hoặc còn nợ tiêu chí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; triển khai các nhiệm vụ kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 ngay từ những tháng đầu năm, không để tình trạng giải ngân chậm và dồn về những tháng cuối năm như hiện nay.

* Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu, giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:

- Đánh giá về kết quả thực hiện năm 2022

Bằng sự nỗ lực của các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn, ước thực hiện đến cuối năm 2022, toàn huyện ước thực hiện đến 31/12/2022, toàn huyện đạt 137 tiêu chí, trong đó: 11/11 xã đạt 10-14 tiêu chí; Không có xã dưới 10 tiêu chí.

Theo kết quả thẩm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới đến hết năm 2022, trên địa bàn huyện có:

+ 01 xã đạt 14 tiêu chí: Đăk Rơ Ông.

+ 05 xã đạt 13 tiêu chí: Ngọc Lây, Đăk Sao, Măng Ri, Ngọc Yêu, Tê Xăng.

+ 04 xã đạt 12 tiêu chí: Văn Xuôi, Đăk Tờ Kan, Đăk Na, Tu Mơ Rông.

+ 01 xã đạt 10 tiêu chí: Đăk Hà.

+ Tổng số tiêu chí đạt được năm 2022: 137 tiêu chí chưa đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022 là chưa đạt (*theo kế hoạch đề ra đầu năm 188 tiêu chí*).

Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện và tổ công tác chương trình nông thôn mới huyện đã chỉ đạo thực hiện chương trình nông thôn mới ngay từ đầu năm và đã đạt được một số chuyển biến so với năm 2021, tuy nhiên vì nhiều lý do dẫn đến kết quả thực hiện năm 2022 vẫn còn thấp, chưa đạt mục tiêu theo kế hoạch, cụ thể:

- Nguyên nhân khách quan

+ Có sự thay đổi về tiêu chuẩn đánh giá tiêu chí nông thôn mới (*bộ tiêu chí xã bao gồm 57 chỉ tiêu/19 tiêu chí thay vì 49 chỉ tiêu/19 tiêu chí như trong giai đoạn trước*); một số chỉ tiêu tăng mức tiêu chuẩn lên so với giai đoạn trước (*tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ $\leq 35\%$ tăng lên $\leq 26,5\%$; tỷ lệ hộ có nhà tiêu nhà tắm bể chứa nước hợp vệ sinh từ $\geq 60\%$ tăng lên $\geq 70\%$; tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh từ $\geq 50\%$ tăng lên $\geq 60\%$; ...), một số tiêu chí thay đổi hướng dẫn cách đánh giá (*tiêu chí về quy hoạch, tiêu chí về hộ nghèo*) dẫn đến tiêu chí đã đạt trong năm 2021 hiện nay ở một số xã chưa đạt.*

+ Kinh phí thực hiện chương trình (*bao gồm cả vốn lồng ghép từ các chương trình khác*) do trung ương, tỉnh giao muộn (*tháng 7/2022 mới giao dự toán*) mặt khác, một số nội dung chi chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện của ngành chức năng nên các đơn vị triển khai muộn, thậm chí có nội dung chưa thực hiện được phải đề xuất chuyển nguồn sang năm sau thực hiện (*kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án liên kết chuỗi, kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân...*). Nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện chương trình là rất lớn, trong khi đó ngân sách Trung ương bố trí để thực hiện chương trình còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đôi lúc chưa phát huy hết tác dụng dẫn đến nhận thức của người dân vẫn còn tư tưởng đợi nhà nước đầu tư, nhất là đối với việc thực hiện các tiêu chí cần ít nguồn lực đầu tư như: tiêu chí môi trường, tiêu chí giáo dục, tiêu chí nhà ở, tiêu chí tổ chức sản xuất...

+ Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng để triển khai thực hiện các tiêu chí còn thấp, chưa đáp ứng được so với nhu cầu cần thực hiện (*tiêu chí về nhà ở, tổ chức sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, y tế, nước sinh hoạt*).

+ Cán bộ xã chưa đạt chuẩn mặc dù đã có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa bằng cấp tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả như mục tiêu đề ra.

+ Cấp ủy, Chính quyền cấp xã và người đứng đầu chưa quyết liệt; chưa triển khai nghiêm túc cho BTV, cấp ủy và Ủy ban nhân dân xã và người dân về kế hoạch xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn; công tác rà soát đánh giá tiêu

chí nông thôn mới cấp thôn, xã chưa thực hiện nghiêm túc; đến nay có rất ít xã có hồ sơ đánh giá tiêu chí nông thôn mới cấp thôn.

- Đối với ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo chương trình trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện tốt hơn trong năm 2023.

2. Đối với nội dung Báo cáo số 37/BC-BKTXH, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế -Xã hội HĐND huyện về việc thẩm tra kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được bố trí nguồn lực; lồng ghép, đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình (Theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thực hiện đúng quy định về cơ chế quay vòng nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý và thu hút đầu tư nguồn đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và cụ thể theo từng năm của giai đoạn; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình được giao chủ trì nhằm thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ, ngân sách được giao.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn nhằm nâng cao nhận thức cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Động viên, khuyến khích nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho người đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nguồn vốn đảm bảo giải ngân vốn được giao. Đồng thời chỉ đạo, rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình để kiến nghị các cấp có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo, có giải pháp khắc phục.

- Đề nghị rà soát số liệu trong các phụ lục đảm bảo đúng, đầy đủ. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, tính chính xác về thông tin, số liệu trong báo cáo đã ban hành.

- Chỉ đạo các ngành liên quan là cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án thường xuyên báo cáo công tác chỉ đạo triển khai thực hiện về cơ quan thường trực của Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

* Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu các giải pháp tập trung chỉ đạo trong thời gian đến.

3. Đối với Báo cáo số 43/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết về kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Tư Mơ Rông

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 (bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp). Ước thực hiện, giải ngân đến ngày 31/12/2022. Tỷ lệ vốn đối ứng của các cấp ngân sách; đánh giá việc thực hiện các Danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình MTQG năm 2022 đã được triển khai thực hiện. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Đối với nội dung này, UBND huyện xin giải trình cụ thể như sau:

- Tiến độ thực hiện (*bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp*): Tính đến thời điểm hiện tại (ngày 14/12/2022) các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện đã thực hiện giải ngân được 28.406,923/165.386 triệu đồng đạt 17,18% kế hoạch giao. Trong đó, Vốn đầu tư 27.237,294/138.921 triệu đồng đạt 19,6% kế hoạch giao; Vốn sự nghiệp 1.169,628/26.465 triệu đồng đạt 4,42% kế hoạch giao.

- Ước thực hiện, giải ngân đến hết niên độ ngân sách năm 2022 148.777/165.386 triệu đồng đạt 89,96% kế hoạch giao. Trong đó, Vốn đầu tư 135.249/138.921 triệu đồng đạt 97,36% kế hoạch giao; Vốn sự nghiệp 13.528/26.465 triệu đồng đạt 51,1% kế hoạch giao.

- Tỷ lệ vốn đối ứng của các cấp ngân sách: Căn cứ quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã trình HĐND huyện và đã giao tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 là 57.463 triệu đồng từ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện, đảm bảo theo tỷ lệ đối ứng từng Chương trình theo quy định. Về kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị, cân đối, rà soát, sắp xếp nguồn ngân sách địa phương đã giao năm 2022 theo phân cấp để đối ứng, lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, qua rà soát, đã cân đối, sắp xếp được khoảng 4.243 triệu đồng để đối ứng, lồng ghép thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện các danh mục dự án được giao năm 2022: Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư, UBND các xã đã tập trung triển khai thực hiện hoàn thiện hồ sơ đồng thời đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thiện công trình và thực hiện giải ngân kế hoạch vốn theo quy định. Từ đó, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện: Là năm đầu triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Cụ thể:

+ Tiến độ xây dựng, trình ban hành và ban hành các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của các bộ, cơ quan Trung ương, tỉnh còn chậm và chưa được ban hành đồng bộ, kịp thời đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện.

+ Việc Trung ương giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2022 chậm so với thời hạn lập dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm gây nhiều khó khăn cho địa phương trong cân đối xác định nguồn lực đối ứng từ ngân sách địa phương, huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện các chương trình.

+ Ngoài ra, tính đến thời điểm hiện nay còn một số nội dung Bộ ngành Trung ương, tỉnh chưa ban hành văn bản hướng dẫn nên địa phương không đủ cơ sở để thực hiện như: Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có hướng dẫn triển khai thực hiện đối với dự án 10 thuộc Chương trình DTTS&MN; tỉnh chưa ban hành định mức hỗ trợ đầu tư sử dụng ngân sách trung ương đối với một số nội dung giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất; tỉnh chưa ban hành quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất để làm cơ sở xác định hộ thiếu đất sản xuất; tỉnh chưa ban hành định mức hỗ trợ cho các hộ dân cũng như Quy định cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; tỉnh chưa ban hành đối tượng được trợ cấp và định mức trợ cấp đối với nội dung hỗ trợ gạo; tỉnh chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; ...

* Việc triển khai quy trình lập danh mục bổ sung, kế hoạch triển khai thực hiện đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nguồn vốn đầu tư phát triển: 10.000 triệu đồng, do cấp trên bổ sung có mục tiêu để thực hiện trong năm 2023. Đối với nội dung này, UBND huyện có ý kiến như sau: Trên cơ sở Công văn số 3362/SNN-NTM, ngày 06 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc đề xuất nội dung và danh mục công trình sử dụng ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023. Trong đó, **dự kiến** bổ sung kế hoạch vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện là: 10.000 triệu đồng. UBND huyện đã giao các cơ quan chuyên môn và UBND các xã Đăk Hà và Măng Ri triển khai rà soát, lựa chọn danh mục và lấy ý kiến người dân và các đơn vị có liên quan đảm bảo quy trình theo Luật Đầu tư công, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

4. Báo cáo số 41/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 06/7/2022 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối

ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Việc lập danh mục, nguồn vốn đối ứng dự kiến bổ sung kế hoạch vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*dự kiến thực thực hiện năm 2023*) cho UBND xã Măng Ri và UBND xã Đăk Hà là phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các văn bản có liên quan.

- Đơn vị đã tổ chức lấy ý kiến của các ngành có liên quan và ý kiến thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy hay chưa: Đối với nội dung này, UBND huyện đã giải trình tại mục 3 phần I của báo cáo này. Đối với nội dung xin ý kiến thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành Tờ trình số 250/TTr-UBND, ngày 24/11/2022 và Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ cho ý kiến tại phiên họp Ban Thường vụ tháng 11/2022.

- Báo cáo việc bổ sung lập danh mục và kế hoạch triển khai thực hiện như thế nào để đảm bảo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho huyện trồng nông thôn mới. UBND huyện chỉ đạo các đơn vị liên quan chủ động rà soát các nội dung cần thiết để dự kiến danh mục đưa vào triển khai đầu tư và thực hiện lấy ý kiến người dân các đơn vị có liên quan về sự cần thiết phải đầu tư. Qua đó, việc triển khai thực hiện các dự án sẽ đem lại kết quả khả quan từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ nhu cầu an sinh cũng như sản xuất của nhân dân trên địa bàn góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững. Đồng thời, UBND huyện cũng chỉ đạo các đơn vị chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sau khi được thông qua bắt tay triển khai thực hiện ngay nhằm sớm đưa chính sách đi vào cuộc sống và đảm bảo đạt mục tiêu đề ra và theo đúng quy định.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

5. Đối với Báo cáo số 47/BC-BKTXH, ngày 12/12/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về thẩm tra báo cáo tình hình thực hiện phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Một số chỉ tiêu về sản xuất nông lâm nghiệp chưa đạt so với kế hoạch được giao: Cây lúa rẫy đạt 56,37%, cây ngô vụ mùa: Trong thời gian vừa qua

được sự quan tâm và chỉ đạo của Huyện ủy, sự vào cuộc của các cấp chính quyền địa phương công tác quản lý bảo vệ rừng tốt hơn, không có vi phạm về diện tích phá rừng làm nương rẫy, bên cạnh đó những năm gần đây bà con tập trung trồng những loại cây khác có giá trị kinh tế cao hơn nên diện tích lúa rẫy, cây ngô vụ mùa không đạt kế hoạch.

- Sản lượng cây cà phê đã có giảm diện tích và năng suất:

+ Tổng diện tích cà phê trên địa bàn huyện đến 31/12/2021 là 1.746,1 ha, kế hoạch trồng mới năm 2022 là 41 ha. Năm 2022 UBND huyện đã chỉ đạo các phòng NN&PTNT huyện phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và UBND các xã rà soát lại diện tích cà phê trên địa bàn huyện để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện. Qua rà soát, thống kê diện tích đến 31/12/2022 là 1.624 ha, trong đó: Diện tích cho thu hoạch: 1.153,5 ha, diện tích trồng mới là 61,2 ha, năng suất 16,5 tạ/ha, sản lượng đạt 1.903,1 tấn.

+ Nguyên nhân diện tích giảm do diện tích trồng từ nhiều năm trước đến nay đã hết chu kỳ kinh doanh và công tác chăm sóc của người dân chưa đảm bảo theo quy trình kỹ thuật nên người dân đã phá bỏ diện tích không có khả năng phục hồi để tái canh hoặc chuyển đổi cây trồng. Diện tích giảm so với năm 2021 là 183,3 ha.

+ Giải pháp trong thời gian tới: Hướng dẫn nhân dân chăm sóc các diện tích cà phê cho thu hoạch và các diện tích chưa cho thu hoạch để cây cà phê sinh trưởng và phát triển, cho năng suất, sản lượng. Đối với các diện tích cây cà phê không cho thu hoạch nhưng có khả năng phục hồi (*cho năng suất thấp do chăm sóc kém*) UBND các xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tập huấn hướng dẫn cho nhân dân các kỹ thuật để phục hồi các diện tích trên.

- Cây ăn quả đạt 45,9%: Năm 2022, kế hoạch của tỉnh giao cho huyện Tư Mơ Rông trồng mới 185 ha cây ăn quả (*tăng 160 ha so với chỉ tiêu đăng ký*), trên cơ sở đó UBND huyện tham mưu cho Huyện ủy, HĐND huyện giao chỉ tiêu ngay từ đầu năm cho từng xã và UBND huyện đã giao và chỉ đạo cho UBND các xã tổ chức giao chỉ tiêu đến từng thôn, hộ để triển khai thực hiện đồng thời UBND huyện đã có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện để đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

+ Kết quả thực hiện: Tính đến ngày 10/12/2022 trên địa bàn huyện trồng mới được 84,99 ha/185 ha, đạt 45,94% so với kế hoạch (*Tê Xăng 0,8 ha/8 ha, đạt 10% KH; Đăk Rơ Ông 03 ha/30 ha, đạt 10% KH; Đăk Tờ Kan 7,2 ha/35 ha, đạt 20,57% KH; Đăk Sao 8,09 ha/30 ha, đạt 26,96% KH; Tư Mơ Rông 3,7 ha/8 ha, đạt 46,25% KH; Măng Ri 06 ha/8 ha, đạt 75% KH; Xã Đăk Na 7,8 ha/10 ha, đạt 78% KH; Văn Xuôi 6,3 ha/8 ha, đạt 78,75% KH; Đăk Hà 25,1 ha/30 ha, đạt 83,66% KH; Ngọc Yêu 8 ha/8 ha, đạt 100% KH; Ngọc Lây 9 ha/10 ha, đạt 90% KH*).

+ Nguyên nhân: Diện tích trồng mới cây ăn quả không đạt so với chỉ tiêu kế hoạch do những nguyên nhân sau:

Nguyên nhân khách quan: Diện tích đất trồng trọt trên địa bàn huyện chủ yếu trên đất dốc, khó hình thành các vùng trồng tập trung, chuyên canh để nhân dân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình mở rộng diện tích. Trong thời gian quan, diễn biến thời tiết và dịch bệnh phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. UBND huyện đã chủ động làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp nhằm liên kết đầu tư như Công ty cổ phần xuất khẩu Đồng Giao; Công ty cổ phần nông nghiệp quốc tế thắng lợi; tập đoàn Chánh Thu; công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất nhập khẩu miền Tây, ... để liên kết phát triển vùng trồng và tiêu thụ cây ăn quả Tuy nhiên, qua khảo sát, các Doanh nghiệp chưa thống nhất đầu tư vì hạ tầng giao thông, diện tích đất và độ dốc lớn, ...

Nguyên nhân chủ quan: Nguồn vốn hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Nhà nước còn hạn chế và người dân trên địa bàn huyện chủ yếu là người dân tộc thiểu số phần lớn là hộ nghèo nên chưa đủ nguồn lực để đầu tư phát triển trồng mới cây ăn quả. Một số xã vẫn chưa tạo được như mô hình mẫu để tổ chức tuyên truyền, vận động, lan tỏa trong dân; người dân còn sản xuất tự phát chưa theo chủ trương, định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng của huyện, mối liên kết giữa nhà nước - người dân - doanh nghiệp còn hạn chế, giá cả thị trường chưa ổn định nên người dân chưa mạnh dạn phát triển cây ăn quả.

+ Giải pháp trong thời gian tới: Để khắc phục những hạn chế nêu trên và hoàn thành kế hoạch đề ra, trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp sau: Chỉ đạo các xã rà soát kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi để tổ chức thực hiện. Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế tại các HTX, các hộ gia đình để nhân rộng, lan tỏa. Tiếp tục kêu gọi, thu hút, hỗ trợ, tạo điều kiện các DN, HTX đầu tư tham gia phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

- Cây cao su diện tích giảm (*huyện báo tăng 01 ha so với diện tích cũ*); lấy mẫu 59,3 ha: Diện tích cây Cao su 85,45 ha/106 ha kế hoạch, nguyên nhân cây cao su giảm là do những năm trước đây hiệu quả kinh tế cây cao su không cao do vậy một số người dân không chăm sóc dẫn đến diện tích cây cao su giảm, ngoài ra đầu năm 2021 một số diện tích bị cháy do công tác chăm sóc tại xã Đăk Na. Năm 2022 xã Đăk Tờ Kan phát triển thêm 01 ha nâng tổng diện tích trên địa bàn huyện là 86,45 ha.

- Cây dược liệu khác chưa đánh giá rõ từng loại, còn chung chung: Tổng diện tích cây dược liệu khác trên địa bàn huyện đến cuối năm 2022 là 1.222,34 lượt ha/1.219,70 ha đạt 100,2% KH giao. Trong đó, trồng mới trên địa bàn huyện 502,70 ha/500 ha đạt 100,5% kế hoạch (*trong đó: trồng mới trong dân 254,20 ha/200 ha đạt 127,1% kế hoạch, trồng mới trong doanh nghiệp 248,50 ha/300 ha đạt 82,8% kế hoạch*). Trong năm 2022 một số diện tích cây dược liệu hàng năm được trồng từ các năm trước đã được nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thu hoạch. Tuy nhiên, theo quy định thì diện tích này vẫn được thống kê vào diện tích đã trồng. Diện tích hiện có trên địa bàn huyện 985,66 ha bao gồm diện tích phát triển trong dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và bảo tồn trong tự nhiên, cụ thể như sau:

+ Diện tích cây dược liệu hàng năm: 201,11 ha (*sâm dây 167,29 ha, đương quy 2 ha, lan kim tuyến 4,82 ha, gừng, nghệ tỏi, khổ qua rừng 27 ha*).

+ Diện tích cây dược liệu lâu năm: 784,55 ha (*ngũ vị tử 36,8 ha; sơn tra 330,99 ha; thảo quả 245,76 ha; đàn hương 5 ha; tiêu rừng 150 ha; kim ngân hoa, huyết sâm, ... 16 ha*).

- Về chăn nuôi: Chưa đánh giá số lượng từ các trang trại chăn nuôi heo và trong dân sau đó tính lũy kế giá trị tăng, giảm trong năm. Tổng số heo trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện năm 2022 là 2.400 con của 01 trang trại (*Đắk Tô Kan 01 trang trại*). Số lượng xuất chuồng trong năm của trang trại khoảng 2.400 con heo thịt. Trên địa bàn huyện có 4 cơ sở chăn nuôi (*xã Đắk Tô Kan 02, Đắk Sao 02*) chưa đủ điều kiện thành trang trại (*theo quy định quy mô từ 500 con trở lên*), chăn nuôi trong dân (*không tính 01 trang trại*) là 6.237 con, số lượng bán ra trong dân năm 2022 là 932 con. Do vậy, tổng số heo hiện có đến cuối năm 2022 là 8.637 con cộng cho số lượng xuất chuồng năm 2022 là 2.935 con, cho nên tổng lũy kế heo trên địa bàn huyện là 11.572 con/9.200 con, đạt 125.78% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Cần đánh giá cụ thể về các loại cây trồng chủ lực, kết quả thực hiện các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước qua các năm gần đây (bao nhiêu mô hình ở huyện và 11 xã) để làm cơ sở nhân rộng và giảm nghèo bền vững. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tu Mơ Rông lần thứ XVII. Kể từ đầu nhiệm kỳ đến nay UBND huyện đã xác định phát triển các loại dược liệu gắn với du lịch là hướng đi mới, tiềm năng đem lại sự phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn huyện. Do đó, trong những năm gần đây, UBND huyện đã xác định loại cây trồng chủ lực là các loài dược liệu. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND các xã tập trung nguồn lực hỗ trợ và tuyên truyền nhân dân trên địa bàn tập trung phát triển diện tích dược liệu. Bên cạnh đó, tổ chức xây dựng các mô hình phát triển để làm cơ sở nhân rộng. Cụ thể:

+ Năm 2020 thực hiện 01 Dự án trồng cây Sơn tra trên địa bàn các Xã Văn Xuôi và Ngọc Lậy với tổng diện tích 13 ha/40 hộ tham gia (*31 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo và 03 hộ mới thoát nghèo*). Tổng kinh phí thực hiện dự án: 538,668 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 398 triệu đồng, đối ứng của hộ tham gia thực hiện dự án 140,668 triệu đồng. Để thực hiện hỗ trợ Giống cây Sơn Tra 21.580 cây, Phân bón hữu cơ sinh học: Số lượng 21.375 kg.

Kết quả triển khai: UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan, UBND các xã tổ chức cấp đầy đủ cây giống, vật tư, phân bón cho các hộ tham gia dự án theo đúng số lượng, đối tượng được phê duyệt; các hộ tham gia dự án thực hiện trồng, chăm sóc cây Sơn tra theo đúng hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống trên 95%. UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tiếp tục phối hợp chặt chẽ với UBND các xã theo dõi, hướng dẫn các hộ thực hiện tốt công tác chăm sóc, quản lý vườn cây đảm bảo tính hiệu quả lâu dài và đạt các mục tiêu dự án đề ra. Cây sơn tra là cây

được liệu đồng thời cũng là cây lâm nghiệp ngoài gỗ, mô hình trồng Sơn tra không những góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, tạo môi trường sinh thái mà khi cây cho sản phẩm sẽ tạo được nguồn thu nhập ổn định, nhiều năm cho người dân từ việc thu hoạch quả.

+ Năm 2022 Hỗ trợ giống Đảng sâm (*Sâm dây*) cho người dân trên địa bàn 04 xã (*xã Đăk Na, xã Té Xăng, xã Tu Mơ Rông, xã Ngọc Lây*) trồng mới, nhằm bảo tồn, phát triển và mở rộng nguồn dược liệu của địa phương. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 877,460 triệu đồng. Để thực hiện Hỗ trợ Giống cây Đảng Sâm 437.478 cây, với diện tích 5 ha và hỗ trợ phân bón Hữu cơ sinh học: Số lượng khoảng 15 tấn (15.000kg), với kinh phí 90.000.000 đồng.

Kết quả triển khai: Cây Đảng sâm là một trong những cây dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao. Việc triển khai mô hình phù hợp với chủ trương, định hướng của huyện cũng như nguyện vọng của người dân. Qua các năm thực hiện gần đây, cây Đảng sâm sau khi trồng 2-3 năm thì cho thu hoạch, năng suất mô hình đạt bình quân 3 tấn/ha, sản phẩm thu hoạch đều được tiêu thụ (*qua các tiểu thương trên địa bàn huyện*), mang lại nguồn thu nhập cho người dân. Thông qua hỗ trợ, nhiều hộ nông dân sẽ học tập và nhân rộng, phát triển cây Đảng sâm, từng bước theo hướng sản xuất hàng hóa, nhằm gia tăng giá trị cho sản phẩm. Nhận thức của người dân có sự chuyển biến, nhận thấy được giá trị kinh tế của cây Đảng sâm mang lại, người dân đã ý thức hơn trong việc bảo tồn, phát triển nguồn giống Đảng sâm, nhất là trong thực trạng nguồn dược liệu ngoài tự nhiên ngày càng bị cạn kiệt như hiện nay. Một số hộ dân biết nhân giống để chủ động nguồn giống phục vụ cho phát triển sản xuất của gia đình mình.

- Công tác triển khai thực hiện chỉ tiêu trồng rừng còn chậm so với quy định, việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá tỷ lệ cây sinh trưởng và phát triển ở các xã chưa được kịp thời; tỷ lệ cây trồng qua các năm còn chết nhiều so với kế hoạch đề ra... Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, UBND huyện đã triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng cho các xã triển khai thực hiện đảm bảo đúng thời gian, thời vụ trồng rừng theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh (*thời vụ trồng rừng từ tháng 6 đến tháng 9*).

+ UBND huyện đã ban hành Quyết định 163/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc thành lập Tổ kiểm tra trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, giao Hạt Kiểm lâm chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện và UBND các xã kiểm tra đánh giá tỷ lệ cây sinh trưởng và phát triển trên diện tích trồng rừng. Qua các đợt kiểm tra chọn vị trí ngẫu nhiên, Tổ kiểm tra trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông đã kiến nghị Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhân dân quản lý, bảo vệ, chăm sóc rừng trồng; tổ chức trồng dặm lại rừng đối với những vị trí có cây chết để đảm bảo mật độ rừng trồng theo quy định.

+ Nguyên nhân cây chết nhiều: Công tác chăm sóc rừng sau khi trồng của

người dân không đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật đã được hướng dẫn (*không phát dọn thực bì...*). Đa số diện tích trồng rừng tập trung của các xã đều trồng xen trong các loài cây nông nghiệp khác, một số diện tích rừng trồng không được bảo vệ tốt, bị gia súc (*Trâu, Bò, Dê...*) phá hoại. Bên cạnh đó người dân dùng thuốc bảo vệ thực vật (*thuốc diệt cỏ*) cũng ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng chính. Mặc dù đã được tập huấn, tuyên truyền nhưng nhiều hộ gia đình còn chủ quan, thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý côn trùng (*mối, dế...*) dẫn tới một số cây bị mối ăn, cắn đứt thân, ngọn cây trồng rừng chết, phát triển chậm.

- Chậm bàn giao diện tích rừng ngoài thực địa cho các tổ chức để quản lý bảo vệ theo quy định dẫn đến một số diện tích rừng vẫn còn do UBND cấp xã quản lý: Xã Tu Mơ Rông, xã Ngọc Lây. Diện tích UBND xã không bàn giao được cho chủ rừng quản lý là 600,13 ha,

+ Theo báo cáo của UBND các xã Tê Xăng, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Ngọc Lây và xã Ngọc Yêu về nguyên nhân diện tích rừng chưa giao cho các chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ Tu Mơ Rông và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô, do một số nguyên nhân: Các đơn vị chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ Tu Mơ Rông và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô không thống nhất nhận các diện tích rừng không đủ tiêu chí thành rừng sau khi rà soát các diện tích rừng giao theo Quyết định 1047 ngoài thực địa (*theo kết quả rà soát, thống nhất giữa hai bên, hiện trạng thực tế tại các diện tích không đủ tiêu chí thành rừng là DT1, DT2*). Việc có sự sai khác giữa hiện trạng rừng ngoài thực địa và hiện trạng rừng theo Quyết định 1047 là do một số vị trí diện tích rừng thường xanh phục hồi (*TXP*) và tre nứa khác (*TNK*) đưa vào kiểm kê rừng năm 2014 là diện tích đất nương rẫy cũ của người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

+ Trước tình trạng trên hiện tại Sở Nông nghiệp đang làm việc với UBND huyện để thống nhất tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định 1047, giao các diện tích rừng hiện UBND các xã không bàn giao được cho các chủ rừng là tổ chức, tiếp tục giao cho UBND xã quản lý, xây dựng kế hoạch giao cho cộng đồng thôn trên địa bàn quản lý, bảo vệ.

- Báo cáo chưa đánh giá rõ việc triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP đối với các xã, còn đánh giá chung (*sản phẩm chủ yếu từ các hợp tác xã và các công ty được liệu...*). Năm 2022 trên địa bàn huyện có 25 ý tưởng sản phẩm của 13 chủ thể tại 10 xã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 (*Đăk Na 1 sản phẩm/1 chủ thể; Đăk Sao 1 sản phẩm/01 chủ thể; Đăk Rơ Ông 5 sản phẩm/01 chủ thể; Đăk Tờ Kan 01 sản phẩm/01 chủ thể; Đăk Hà 4 sản phẩm/02 chủ thể; Tu Mơ Rông 02 sản phẩm/1 chủ thể; Ngọc Lây 03 sản phẩm/02 chủ thể; Tê Xăng 04 sản phẩm/01 chủ thể; Văn Xuôi 02 sản phẩm/01 chủ thể; Ngọc Yêu 02 sản phẩm/02 chủ thể*)

+ Kết quả thực hiện Chương trình OCOP năm 2022 trên địa bàn huyện có 13 sản phẩm/ 04 chủ thể tham gia đánh giá cấp huyện của 04 xã Đăk Rơ Ông, Ngọc Lây, Đăk Hà, Ngọc Yêu (*trong đó có 02 sản phẩm đạt 03 sao cấp tỉnh*

năm 2019 tham gia đánh giá lại theo chu trình và 11 sản phẩm tham gia đánh giá mới).

- Tổng số sản phẩm OCOP được Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP huyện xếp hạng: 13 sản phẩm, trong đó: Sản phẩm xếp hạng bốn (04) sao cấp huyện: 02 sản phẩm xã Ngọc Lân. Sản phẩm xếp hạng ba (03) sao cấp huyện: 11 sản phẩm (*Đắk Rơ Ông 05 sản phẩm, Đắk Hà 04 sản phẩm, Ngọc Lân 01 sản phẩm, Ngọc Yêu 01 sản phẩm*).

- Công tác tham mưu phân bổ triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và tiến độ giải ngân một số dự án đầu tư công còn chậm. Đối với nội dung phân bổ kế hoạch vốn trên cơ sở được giao UBND huyện đã trình xin ý kiến Thường trực Huyện ủy và trình HĐND huyện thông qua đảm bảo theo quy định (*đầu tư công ngân sách huyện tại Quyết định 1218/QĐ-UBND, ngày 17/12/2021; CTMTQG tại Quyết định 246/QĐ-UBND, ngày 07/07/2022*) và là một trong những địa phương giao kế hoạch vốn thực hiện các CTMTQG sớm trong cả nước và của tỉnh. Đối với việc giải ngân kế hoạch vốn còn chậm UBND huyện đã có giải trình tại mục 2 phần 1 nêu trên.

- Về nông thôn mới: Chưa đánh giá rõ xã nào không đạt so với các tiêu chí huyện giao từ đầu năm và bổ sung mới, nêu rõ nguyên nhân, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng điều chỉnh kịp thời trong thời gian đến. Bằng sự nỗ lực của các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn, ước thực hiện đến cuối năm 2022, toàn huyện ước thực hiện đến 31/12/2022, toàn huyện đạt 137 tiêu chí chưa đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022 (*theo kế hoạch đề ra đầu năm 188 tiêu chí*), trong đó: 11/11 xã đạt 10-14 tiêu chí; Không có xã dưới 10 tiêu chí.

+ Theo kết quả thẩm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới đến hết năm 2022, trên địa bàn huyện có: 01 xã đạt 14 tiêu chí: Đắk Rơ Ông. 05 xã đạt 13 tiêu chí: Ngọc Lân, Đắk Sao, Măng Ri, Ngọc Yêu, Tê Xăng. 04 xã đạt 12 tiêu chí: Văn Xuân, Đắk Tờ Kan, Đắk Na, Tu Mơ Rông. 01 xã đạt 10 tiêu chí: Đắk Hà.

+ Mặc dù UBND huyện và tổ công tác chương trình nông thôn mới đã chỉ đạo thực hiện chương trình nông thôn mới ngay từ đầu năm và đã đạt được một số chuyển biến so với năm 2021. Tuy nhiên vì nhiều lý do dẫn đến kết quả thực hiện năm 2022 vẫn còn thấp, chưa đạt mục tiêu theo kế hoạch, cụ thể:

Nguyên nhân khách quan: Có sự thay đổi về tiêu chuẩn đánh giá tiêu chí nông thôn mới (*bộ tiêu chí xã bao gồm 57 chỉ tiêu/19 tiêu chí thay vì 49 chỉ tiêu/19 tiêu chí như trong giai đoạn trước*); một số chỉ tiêu tăng mức tiêu chuẩn lên so với giai đoạn trước (*tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ $\leq 35\%$ tăng lên $\leq 26,5\%$; tỷ lệ hộ có nhà tiêu nhà tắm bê chứa nước hợp vệ sinh từ $\geq 60\%$ tăng lên $\geq 70\%$; tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh từ $\geq 50\%$ tăng lên $\geq 60\%$; ...), một số tiêu chí thay đổi hướng dẫn cách đánh giá (*tiêu chí về quy hoạch, tiêu chí về hộ nghèo*) dẫn đến tiêu chí đã đạt trong năm 2021 hiện nay ở một số xã chưa đạt. Kinh phí thực hiện chương trình (*bao gồm cả vốn lồng ghép từ các chương trình khác*) do trung ương, tỉnh giao muộn (*tháng 7/2022 mới giao dự toán*) mặt khác,*

một số nội dung chi chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện của ngành chức năng nên các đơn vị triển khai muộn, thậm chí có nội dung chưa thực hiện được phải đề xuất chuyển nguồn sang năm sau thực hiện (*kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án liên kết chuỗi, kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân...*). Nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện chương trình là rất lớn, trong khi đó ngân sách Trung ương bố trí để thực hiện chương trình còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đôi lúc chưa phát huy hết tác dụng dẫn đến nhận thức của người dân vẫn còn tư tưởng đợi nhà nước đầu tư, nhất là đối với việc thực hiện các tiêu chí cần ít nguồn lực đầu tư như: tiêu chí môi trường, tiêu chí giáo dục, tiêu chí nhà ở, tiêu chí tổ chức sản xuất, ... Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng để triển khai thực hiện các tiêu chí còn thấp, chưa đáp ứng được so với nhu cầu cần thực hiện (*tiêu chí về nhà ở, tổ chức sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, y tế, nước sinh hoạt*). Cán bộ xã chưa đạt chuẩn mặc dù đã có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa bằng cấp tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả như mục tiêu đề ra.

+ Mặt khác, chương trình nông thôn mới là chương trình tổng hợp của nhiều tiêu chí, nhiều cơ quan, đơn vị phụ trách. Ban chỉ đạo huyện phân công nhiệm vụ phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới cho các đơn vị có liên quan bao gồm bộ tiêu chí xã nông thôn mới và thôn nông thôn mới. Theo đó, các cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí có trách nhiệm hướng dẫn các xã tổ chức triển khai thực hiện cũng như phối hợp với các xã trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực do đơn vị phụ trách để đạt được mục tiêu theo kế hoạch đã triển khai. Cấp ủy, Chính quyền cấp xã và người đứng đầu chưa quyết liệt; chưa triển khai nghiêm túc cho BTV, cấp ủy, UBND xã và người dân về kế hoạch xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn; công tác rà soát đánh giá tiêu chí nông thôn mới cấp thôn, xã chưa thực hiện nghiêm túc; đến nay có rất ít xã có hồ sơ đánh giá tiêu chí nông thôn mới cấp thôn.

- Chất lượng Hợp tác xã, Tổ hợp tác hoạt động còn cầm chừng, hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành cầu nối gắn kết giữa người dân và doanh nghiệp trên địa bàn: Tính đến cuối năm 2022 trên địa bàn huyện có 51 tổ hợp tác và 30 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong thời gian qua, hoạt động của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi nếp nghĩ, cách làm cho người dân trong việc tổ chức sản xuất, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Các Tổ Hợp tác, Hợp tác xã đã có định hướng hoạt động đúng, đóng góp trong việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy mô vùng phù hợp quy hoạch, góp phần hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, tạo công ăn việc làm cho người dân, từng bước tăng thu nhập góp phần giảm nghèo.

Trong thời gian tới, các Hợp tác xã, Tổ hợp tác tiếp tục củng cố, nâng cao

chất lượng hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Phát triển Hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển trên các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia. Tập trung hỗ trợ các Hợp tác xã tìm kiếm thị trường; tổ chức cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác tham gia vào các chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Thành lập mới các Hợp tác xã gắn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế trên địa bàn huyện.

- Tình trạng vi phạm pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng còn diễn ra nhưng chưa được xử lý dứt điểm (một số trạm cân nông sản tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước);

+ Đối với quy hoạch xây dựng: Sau khi các đồ án quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã tiến hành công bố, công khai quy hoạch để nhân dân được biết, cũng như là cơ sở để triển khai xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại các điểm dân cư trong khu quy hoạch trên địa bàn huyện. Thực hiện công khai các thủ tục cấp giấy phép xây dựng, xây dựng có thời hạn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, hộ gia đình có nhu cầu xây dựng, cải tạo sửa chữa công trình, nhà ở thực hiện thủ tục đơn giản thuận tiện, đúng quy định của pháp luật. Các phòng, ban thuộc UBND huyện thường xuyên phối hợp với UBND các xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Đồng thời, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường phối hợp với UBND các xã phát hiện, kiểm tra, ngăn ngừa và xử lý kịp thời, dứt điểm những vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn.

+ Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai đối với các trạm thu mua nông sản, trong đó xử lý vi phạm với 11 trường hợp, theo đó đã thu và nộp NSNN số tiền xử lý VPHC là 125.500.000 đồng .

+ Để kịp thời chấn chỉnh, kiểm soát tình hình sử dụng đất trên địa bàn huyện theo đúng quy hoạch, kế hoạch và mục đích sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện, theo đó đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai theo quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai, kiên quyết không để phát sinh các trạm cân xây dựng trái phép, không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện.

+ Tuy nhiên trong năm 2022, một số xã vẫn còn xảy ra các trường hợp xây dựng các trạm cân trái phép, không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Đồng thời Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã chưa kịp

thời kiểm tra, xử lý quyết liệt và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện biết, chỉ đạo xử lý các trường hợp hộ gia đình, cá nhân cố ý vi phạm các quy định sử dụng đất trên địa bàn, dẫn đến phát sinh một số trạm cân thu mua nông sản trên địa bàn.

+ Giải pháp xử lý trong thời gian tới:

UBND huyện đã ban hành các Văn bản số 2426/UBND-KTHT, ngày 31/8/2022; văn bản số 2527/UBND-KTHT, ngày 13/9/2022 và văn bản số 2959/UBND-KTHT, ngày 19/10/2022 về việc xử lý các trạm cân thu mua nông sản (mì) trên địa bàn huyện. Trong đó giao UBND các xã tiến hành tổ chức tuyên truyền vận động tự giác phá dỡ, trường hợp không tự giác phá dỡ thì lập thủ tục xử lý theo quy định đối với các trạm cân thu mua nông sản đặt trên đất nông nghiệp hoặc không phù hợp quy hoạch (*QHXD, quy hoạch sử dụng đất*) hoặc QHĐNGT, ảnh hưởng an toàn giao thông. Hiện nay UBND các xã đang tiến hành công tác tuyên truyền vận động các trạm thu mua nông sản vi phạm thực hiện.

Rà soát, kiểm tra, bố trí quy hoạch các vị trí thu mua nông sản đáp ứng được điều kiện xây dựng, hoạt động theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật (*đất đai, xây dựng, giao thông...*); tạo điều kiện để phát triển loại hình kinh doanh, thương mại dịch vụ này, đảm bảo giải quyết đầu ra cho nhu cầu tiêu thụ nông sản của người dân, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, trên địa bàn có điều kiện vận chuyển hàng hóa còn nhiều khó khăn, cũng như nhằm tháo gỡ khó khăn liên quan đến công tác thu hút đầu tư, tháo gỡ vướng mắc cho nhà đầu tư khi triển khai các hoạt động đầu tư trên địa bàn huyện khi có nhu cầu (*theo nội dung Văn bản 2667/UBND-KTHT, ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về công tác thu hút dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh*).

Đề xuất kiến nghị Sở Giao thông Vận tải xem xét tháo gỡ khó khăn về khoảng cách giữa các điểm đầu nối để phù hợp với điều kiện địa hình tự nhiên của huyện, để các trạm cân thu mua nông sản (*cơ bản về hồ sơ pháp lý*) đang gặp khó khăn trong công tác đầu nối, nhằm đảm bảo các trạm cân thu mua nông hoàn thiện về hồ sơ đầu nối theo quy định, trước khi được tiếp tục hoạt động.

- Vấn đề vi phạm Luật Lâm nghiệp còn nhiều tiềm ẩn và tăng hơn so với cùng kỳ năm trước, điển hình xảy ra tại xã Đăk Rơ Ông, xã Tê Xăng. Từ đầu năm 2022 tính đến ngày 15/11/2022, trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông phát hiện 03 vụ vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp, trong đó: xử lý hình sự 02 vụ về hành vi khai thác rừng trái pháp luật với tổng khối lượng gỗ vi phạm là 41,403 m³ (*xã Tê Xăng 01 vụ và xã Đăk Rơ Ông 01 vụ*); xử lý hành chính 01 vụ về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với tang vật, phương tiện vi phạm gồm 0,442 m³ gỗ tròn nhóm VI và 02 xe mô tô độ chế (*xã Đăk Tô Kan*). So với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên toàn địa bàn huyện giảm 04 vụ (*tương ứng 57,14%*).

- Công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Do đó, trong năm 2022, số vụ vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội có chiều hướng đi xuống (giảm 01 vụ - 5,6% so với cùng kỳ năm 2021); Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án đạt 86% (tăng 03% so với cùng kỳ năm 2021). Trên địa bàn huyện chưa xảy ra các loại tội phạm băng, ổ nhóm lưu manh, côn đồ, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, núp bóng doanh nghiệp; hoạt động liên quan đến tín dụng đen; tội phạm chống người thi hành công vụ; tội phạm về ma túy... các loại tội phạm trộm cắp tài sản được kéo giảm so với cùng kỳ năm 2021 (giảm 03 vụ).

Do đó, công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm về trật tự xã hội đã được triển khai đem lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt tỷ lệ còn thấp chưa đạt chỉ tiêu được giao (đạt 76% so với chỉ tiêu 90%); Tai nạn giao thông tăng 02/03 tiêu chí so với năm 2021 (tăng 02 người chết, 06 người bị thương so với năm 2021).

- Công tác đổi mới và phát huy đào tạo nghề chưa rõ nét, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Tư Mơ Rông được tổ chức triển khai thực hiện dựa trên nhu cầu học nghề của người dân, với tính chất đặc thù của địa phương mạnh về phát triển các loại cây dược liệu, khí hậu lạnh phù hợp với việc trồng cây xứ lạnh,..., do đó, trong những năm qua công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chủ yếu triển khai giảng dạy đối với các nghề như: trồng và chăm sóc sâm dây; trồng và chăm sóc sâm ngọc linh; trồng và chăm sóc cà phê Catimor, ngoài ra triển khai mở lớp Nghề phòng và trị bệnh cho trâu, bò; Nghề nề hoàn thiện,... việc mở lớp giảng dạy đối với những ngành nghề trên nhằm mang lại cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi ngành nghề tăng thu nhập, góp phần tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện chậm phát triển, số lượng doanh nghiệp ít, số lao động qua đào tạo nghề vào làm việc trong các Doanh nghiệp hàng năm không đáng kể, một bộ phận người dân vẫn còn e dè, ngại ra khỏi địa phương để tham gia tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là ngành nông nghiệp còn hạn chế. Trong thời gian qua, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vai trò của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ và tích cực tham gia thực hiện, từng bước áp dụng công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất ở một số lĩnh vực như: chế biến nông sản, dược liệu, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, ... Đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác, chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, trong đó chú trọng các khâu: chọn tạo giống, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tuy nhiên, việc triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ còn gặp nhiều khó khăn:

+ Nhân lực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từ cấp huyện đến cấp cơ sở mỏng, hoạt động kiêm nhiệm và luôn có sự thay đổi vị trí công việc nên nhiều nơi và có lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay; cơ chế phối hợp trong quản lý khoa học và công nghệ của các ngành, các cấp có lúc chưa chặt chẽ.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện, người dân còn khó khăn về kinh tế khi đối ứng kinh phí để thực hiện các mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

+ Ngân sách huyện còn hạn chế, kinh phí chưa đảm bảo đáp ứng cho hoạt động, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn, nhất là ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

+ Công nghiệp chế biến, công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch phát triển chậm.

+ Số doanh nghiệp trên địa bàn huyện hầu hết có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ, quản trị, năng lực tài chính còn nhiều khó khăn. Phần lớn nông dân chưa mạnh dạn liên kết, hợp tác với doanh nghiệp; một bộ phận phát triển sản xuất còn mang tính tự phát, ngại áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, dẫn đến sản phẩm chưa được người tiêu dùng tin cậy, không tìm được thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Phần lớn nông dân còn trông chờ sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước khi thực hiện mô hình thử nghiệm, ảnh hưởng đến việc nhân rộng mô hình.

+ Giải pháp trong thời gian tới: UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục vận động nhân dân mạnh dạn đưa ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Đưa kết quả nghiên cứu khoa học của các dự án, đề tài áp dụng vào thực tiễn nhằm đổi mới phương thức sản xuất.

- Tình trạng buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là sản phẩm như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm còn phức tạp, khó kiểm soát. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện trường hợp buôn bán, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên địa bàn huyện.

+ Đối với sản phẩm Sâm Ngọc Linh, Đảng Sâm: Việc mua bán Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đảng Sâm đối với sản phẩm sâm củ và các sản phẩm từ Sâm hiện nay vẫn diễn ra trên các trang mạng xã hội, ... không rõ nguồn gốc xuất xứ, không sử dụng tem nhãn, logo; vì vậy đã ảnh hưởng đến thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đảng Sâm. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa tìm hiểu đầy đủ thông tin về nhận biết hàng thật, hàng giả và chưa tìm đến các tổ chức được cấp giấy phép kinh doanh buôn bán về các sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đảng Sâm nên các đối tượng lợi dụng để tiêu thụ hàng kém chất lượng, hàng giả, nhất là sản phẩm Sâm Ngọc Linh..., công tác đấu tranh, tố giác các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của quần chúng nhân dân chưa thật sự mạnh mẽ. Công tác theo dõi, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trên các trang mạng xã hội ...trong công

tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đối với mặt hàng Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đảng Sâm trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đảng Sâm trên địa bàn huyện chưa được triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ giữa các ngành, địa phương, chủ yếu tập trung vào các biện pháp đấu tranh, bắt giữ, xử lý của các ngành chức năng, địa bàn trọng điểm. Hiện tại, chưa có bộ mã gen chuẩn để làm cơ sở so sánh, xét nghiệm, đánh giá ...nên chưa có cơ sở để xác định hàng thật-giả.

+ Giải pháp trong thời gian tới: Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Đảng Sâm đăng ký truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường phối hợp với các ban, ngành liên quan chủ động kiểm tra các hoạt động buôn bán dược liệu và Sâm Ngọc Linh, Đảng Sâm

- Công tác đánh giá hộ nghèo: Chưa so sánh số liệu kết quả điều tra hộ nghèo với cùng kỳ năm trước và kế hoạch giảm nghèo năm 2022; chưa thể hiện biểu tổng hợp (kèm theo báo cáo) đối với số liệu ở 11 xã về kết quả rà soát hộ nghèo năm 2022 theo các văn bản quy định. So sánh kết quả giảm nghèo theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện

+ Kết quả giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (*Tỷ lệ Hộ nghèo+Hộ cận nghèo*): Đạt 12,93%/10,24%. Trong đó: tỷ lệ hộ nghèo 11,05%/8,74%, Tỷ lệ hộ cận nghèo 1,88%/1,50% (*Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/02/2022 giảm tỷ lệ hộ nghèo 8,74%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 1,50%,*). Vượt kế hoạch 2,69%.

+ Kết quả giảm hộ nghèo: 742/556 hộ, đạt tỷ lệ 133,45%, tỷ lệ hộ nghèo giảm 11,05% (*Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/02/2022 là giảm 556 hộ, tỷ lệ giảm 8,74%*). Vượt kế hoạch 2,31%.

+ Kết quả giảm hộ cận nghèo: 228/96 hộ, đạt tỷ lệ 237,5% vượt kế hoạch (*Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/02/2022 là giảm 96 hộ, tỷ lệ giảm 1,50%*). Tuy nhiên số hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo và hộ cận nghèo phát sinh mới là 110 hộ nên số hộ cận nghèo tại thời điểm 432 hộ ($550-228+110$), do đó trong năm 2022 giảm 118/96 hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 1,88 (*Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/02/2022 là giảm 96 hộ, tỷ lệ giảm 1,50%*). Vượt kế hoạch.

+ Đối với số liệu ở 11 có biểu chi tiết kèm theo.

- Việc triển khai công tác bảo vệ môi trường thực hiện chưa đồng bộ, một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện chưa thực hiện đúng quy hoạch vùng chăn thả gia súc và còn tình trạng xả thải không theo quy định gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư (*Phòng học, ăn, nghỉ trưa của các em mâu giáo thuộc Trường Mầm non Đăk Tô Kan sát với vùng chăn thả gia súc*): Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều

văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Đặc biệt trong năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Theo đó Ủy ban nhân dân các xã đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu chăn nuôi tập trung, các hộ chăn nuôi trong các khu dân cư trên địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào chống rác thải nhựa...

+ Để kịp thời phát hiện, kiểm tra chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn các xã. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực Môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022. Qua kiểm tra đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn các xã đã thực hiện ký cam kết bảo vệ môi trường giữa Ủy ban nhân dân xã và hộ gia đình, cá nhân; thực hiện xử lý chất thải sau chăn nuôi bằng việc xử lý thông qua các hầm biogas và hầm sinh học (*Trại chăn nuôi heo xã Đăk Tô Kan*). Tuy nhiên qua quá trình sử dụng các hầm biogas và hồ sinh học này một số nơi đã đầy và rò rỉ chất thải ra môi trường dẫn đến có mùi hôi, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của các hộ dân xung quanh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đã đề nghị các hộ gia đình, cá nhân có cơ sở chăn nuôi tiến hành xử lý dứt điểm tình trạng rò rỉ mùi hôi ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh bằng hình thức xử lý hầm biogas, hồ sinh học hoặc di chuyển vị trí chăn nuôi ra xa khu dân cư, khu trường học, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân các xã nơi diễn ra ô nhiễm theo dõi, đôn đốc các hộ khẩn trương khắc phục các nội dung theo đúng quy định. Đồng thời báo cáo kết quả xử lý về Ủy ban nhân dân huyện biết, chỉ đạo.

+ Hiện nay việc kiểm tra và xử lý vi phạm ô nhiễm môi trường theo quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 7/7/2022 của Chính phủ về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các nội dung quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014... thì đơn vị chuyên môn chưa có đủ trang thiết bị, máy móc để đo lường các chỉ số ô nhiễm môi trường không khí, nước, chất thải, tiếng ồn... để đánh giá mức độ vi phạm và tiến hành áp dụng xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Vì vậy việc triển khai công tác bảo vệ môi trường, kiểm tra xử lý tình trạng xả thải không theo quy định gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện để xử lý còn gặp nhiều khó khăn.

+ Bên đó việc chăn thả gia súc (*trâu, bò, dê...*) của nhân dân là sinh kế quan trọng của nhiều hộ gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện điều kiện sống cho nhân dân. Tuy nhiên tập tục chăn thả gia súc từ xưa đến nay và nhận thức của người dân còn chưa cao, dẫn đến việc chăn thả bừa bãi, gây nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư. Để giải quyết triệt để vấn đề trên, UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn, UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2022. Trong đó tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và nhân dân không chăn thả gia súc tại các khu vực dân cư, trường học... đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường và sức khỏe của cộng

đồng. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo, thực hiện quản lý môi trường trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định, ngăn chặn và xử lý kịp thời các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của cộng đồng dân cư.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

6. Đối với Báo cáo số 46/BC-BKTXH, ngày 12/12/2022 của Ban KTXH HĐND huyện về thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Đối với kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 UBND huyện đã giải trình ở mục 5 phần I.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

7. Đối với Báo cáo số 42/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022 của Ban KTXH HĐND huyện thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện Tu Mơ Rông

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Đề nghị xác định rõ nguyên nhân, về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum điều chỉnh thời gian bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương với 02 dự án (*Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; Dự án bố trí ổn định dân di cư tự do và sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông*).

Đối với 02 Dự án Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum và Dự án bố trí ổn định dân di cư tự do và sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2020 triển khai thi công năm 2020-2021. Trong khi đó vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt ngay từ đầu nhiệm kỳ với những dự án đưa vào là cần thiết và cấp bách; do các dự án trên triển khai vào giữa và cuối nhiệm kỳ nên vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 không thể cân đối được nguồn để bố trí đối ứng cho các dự án. Mặt khác, trong giai đoạn 2016-2020 nguồn thu ngân sách huyện rất hạn hẹp, thiên tai bão lũ xảy ra thường xuyên, do đó gặp rất nhiều khó khăn nên huyện không cân đối được nguồn để bố trí cho các dự án mà chỉ chờ vào nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên. Với lý do như trên, huyện xác định rõ các dự án trên sẽ đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 mới có vốn thanh toán cho các dự án. Nhưng vốn phân cấp đầu tư cân đối theo tiêu chí là 7.590 triệu đồng/năm.

Nên chưa có nguồn lực bố trí đó đó UBND huyện đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum điều chỉnh thời gian bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương với 02 dự án trên.

* Đề nghị cơ quan trình bổ sung xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Đầu tư công năm 2022 (theo Điều 50, Luật Đầu tư công năm 2019) trước khi trình dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, để các ngành liên quan tham gia và cho ý kiến sát với kế hoạch thực hiện Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách:

Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (tính đến ngày 14/12/2022) và ước thực hiện cả năm 2022: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 tính đến thời điểm 14/12/2022: 180.873 triệu đồng, cụ thể:

- Chi ngân sách huyện: Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 tính đến ngày 14/12/2022: 157.886 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn giao đầu năm: 13.656 triệu đồng; chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 422 triệu đồng; bổ sung trong năm: 143.788 triệu đồng đã bao gồm vốn thực hiện các Chương trình MTQG: 138.921 triệu đồng). Tình hình thực hiện giải ngân tính đến ngày 14/12/2022: 39.803 triệu đồng, đạt 22,01% so với kế hoạch vốn. Ước thực hiện cả năm giải ngân đạt 97,6% so với kế hoạch giao.

- Chi ngân sách tỉnh: Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 tính đến ngày 14/12/2022: 23.007 triệu đồng. Tình hình thực hiện giải ngân tính đến ngày 14/12/2022: 7.036 triệu đồng, đạt 30,58% so với kế hoạch vốn. Ước thực hiện cả năm giải ngân đạt 100% so với kế hoạch giao.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển cân đối theo tiêu chí định mức đến 14 tháng 12 và ước thực hiện năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp cân đối theo tiêu chí định mức: 10.370 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 10.350 triệu đồng, đạt 99,80%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất tính đến 14 tháng 12 và ước thực hiện năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.446 triệu đồng, chưa thực hiện giải ngân. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết đến 14 tháng 12 và ước thực hiện năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2022: 1.840 triệu đồng (điều chỉnh theo Quyết định 737/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh), thực hiện giải ngân: 988 triệu đồng, đạt 51,78%. Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2022: 1.840 triệu đồng. Kế hoạch vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022 (vốn tạm ứng chưa thu hồi): 68 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021:** Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn tăng thu ngân

sách huyện năm 2021: 4.867 triệu đồng (*bổ sung 3.119 triệu đồng nguồn tăng thu ngân sách huyện còn lại năm 2021 theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 12/12/2022*), thực hiện giải ngân 1.296 triệu đồng, đạt 26,62%, Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách huyện năm 2021 hỗ trợ thực hiện dự án trồng rừng (*chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022 thực hiện*):** Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách huyện năm 2022 hỗ trợ thực hiện dự án trồng rừng: 157 triệu đồng, chưa thực hiện giải ngân, Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2021 hỗ trợ thực hiện dự án trồng rừng (*chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022 thực hiện*):** Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2021 hỗ trợ thực hiện dự án trồng rừng: 265 triệu đồng, chưa thực hiện giải ngân, Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn ngân sách tỉnh năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh năm 2022: 150 triệu đồng, thực hiện giải ngân 150 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn ngân sách tỉnh năm 2021 (*chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022 thực hiện*):** Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn ngân sách tỉnh năm 2021: 147 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 147 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đến 14 tháng 12 và ước thực hiện năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương năm 2022: 16.810 triệu đồng, thực hiện giải ngân 1.000 triệu đồng, đạt 5,94%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương (Vốn hỗ trợ không hoàn lại Chính phủ Ailen) đến 14 tháng 12 và ước thực hiện năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương năm 2022: 5.900 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 5.738 triệu đồng, đạt 97,25%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

+ **Tình hình triển khai kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG đến 14 tháng 12 và ước thực hiện năm 2022:** Kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương năm 2022 vốn thực hiện các Chương trình MTQG: 138.921 triệu đồng, thực hiện giải ngân 27.237 triệu đồng, đạt 19,60. Ước thực hiện cả năm đạt 97,36% so với kế hoạch vốn.

- **Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành:** Tính đến thời điểm ngày 14 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 11 công trình, với tổng giá trị quyết toán: 10.180 triệu đồng. Đối với các dự án đang được triển khai thực hiện năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022 tiếp tục thực hiện và các dự án đang được triển khai trong

năm 2022 hiện trong quá trình triển khai thi công, sau khi hoàn thành và có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình. UBND huyện sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

- Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022:

+ UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn tham mưu phân bổ chi tiết vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định để các đơn vị chủ đầu tư đảm bảo nguồn vốn triển khai thực hiện các dự án ngay từ đầu năm.

+ UBND huyện đã chỉ đạo rất quyết liệt đối với các đơn vị chủ đầu tư, UBND các xã tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, xử lý dứt điểm những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư. Kiên quyết tham mưu điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có hiệu quả, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng.

+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư. Khi có khối lượng nghiệm thu, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu phải làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn cho các nhà thầu theo hợp đồng.

+ Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát; chỉ đạo nhà thầu đẩy mạnh thi công xây dựng công trình kết hợp với các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động theo đúng quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

- Kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và những tồn tại hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

+ **Kết quả đạt được:** Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, các tháng đầu năm đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều đến việc thi công công trình. Tuy nhiên các đơn vị chủ đầu tư trên địa bàn huyện đã vượt qua khó khăn, tích cực tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư, đấu thầu và quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, kết quả giải ngân kế hoạch vốn thực hiện đảm bảo so với tiến độ đề ra. Các đơn vị chuyên môn đã tích cực tham mưu UBND huyện trong việc phân bổ kế hoạch vốn, kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xử lý, tháo gỡ các trường hợp khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục hành chính đối với các dự án khởi công mới năm 2022.

- Giải pháp, và kiến nghị để triển khai kế hoạch đầu tư công trong các tháng còn lại của năm 2022

+ Để phần đầu giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đảm bảo giải ngân đến 31/01/2023 đạt 100% theo kế hoạch theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. UBND huyện chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư tổ chức thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình. Đối với các dự án đã có khối lượng khẩn trương nghiệm thu khối lượng hoàn thành, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian quy định để gửi kho bạc làm thủ tục thanh toán. Tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công. Kiên quyết tham mưu điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có hiệu quả, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng.

* Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thực hiện theo quy định.

8. Đối với Báo cáo số 44/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022 của Ban KTXH HĐND huyện thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Nghị quyết số 03/NQ-HĐND, ngày 03/6/2022 của HĐND huyện về phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Đề nghị UBND huyện xác định và làm rõ nguyên nhân dẫn đến việc đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021. Sau khi được UBND tỉnh giao kế hoạch vốn (*Tại Quyết định số 252/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 5 năm 2022*), HĐND huyện phân bổ Kế hoạch vốn (*Tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 6 năm 2022*), UBND huyện đã phân bổ kế hoạch vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định (*Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 06 năm 2022*). Đồng thời UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất danh mục hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định (*Tại Công văn số 1943/UBND-LĐTĐ, ngày 20 tháng 07 năm 2022*). Tuy nhiên, đến ngày 03 tháng 10 năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 622/QĐ-UBND về việc Phê duyệt danh mục các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên các huyện: Kon Plông, Tu Mơ Rông. Trên cơ sở đó, các đơn vị được giao nhiệm vụ mới có cơ sở rà soát, lấy nhu cầu triển khai hồ sơ thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm tháng 10 năm 2022 do đã qua thời điểm xuống giống một số cây trồng (*đặc biệt là cây Đắng Sâm (Sâm dây)*) do đó không đảm bảo triển khai thực hiện do quá mùa vụ. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện xin điều chỉnh để triển khai đảm bảo theo quy định.

- Việc rà soát, lập danh mục mô hình chăn nuôi bò sinh sản; địa phương triển khai thực hiện đã tổ chức lấy ý kiến của các ngành liên quan chưa. UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn, UBND các xã thông báo kế hoạch vốn và dự kiến nội dung hỗ trợ cho nhân dân trên địa bàn các xã. Đồng thời, tổ chức họp dân lấy nhu cầu và thời tổng hợp lấy ý kiến đơn vị chuyên môn đảm bảo theo quy định.

- Đối với các nội dung còn lại: UBND huyện xin tiếp thu ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thực hiện theo quy định.

9. Đối với nội dung Báo cáo số 33/BC-BKTXH, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra báo cáo tình hình quản lý và sử dụng tài sản nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Công tác báo cáo về tài sản công hằng năm tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa phản ánh đầy đủ thông tin; việc cập nhật cơ sở dữ liệu tài sản hạ tầng giao thông đã được đầu tư và đưa vào sử dụng, tài sản hạ tầng nước sạch, thủy lợi (*có tính chất đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước*) ở các xã chưa được thể hiện trong báo cáo và biểu phụ lục kèm theo.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Tại thời điểm báo cáo, đã cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu tài sản hạ tầng giao thông đã được đầu tư và đưa vào sử dụng, tài sản hạ tầng nước sạch, thủy lợi (*có tính chất đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước*) ở các xã tại các biểu kèm theo báo cáo số 835/BC-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Các công trình thủy lợi phát sinh mới trong năm 2022 vì chưa thực hiện nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng nên không có cơ sở báo cáo (*Công trình thủy lợi phát sinh 2022: gồm 2 công trình; Hạng mục: thủy lợi Đăk Prí, xã Đăk Sao (vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững) tổng vốn đầu tư: 2.250.000.000 đồng, mới được bố trí vốn đang trong quá trình triển khai thực hiện; Công trình thủy lợi Đăk Né 3, xã Đăk Sao (Vốn khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021) tổng vốn đầu tư 1.100.000.000 đồng, đang trong quá trình thực hiện nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng*).

- Chưa báo cáo thống kê đầy đủ việc mua sắm tài sản và bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công ở các cơ quan, đơn vị theo dự toán được giao đầu năm và phát sinh trong năm 2022. Đồng thời, bổ sung báo cáo về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (*Thông tư 65/2021/TT-BTC, ngày 29/7/2021 của Bộ tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công*)

- Đề nghị báo cáo, bổ sung số liệu, số tiền tăng, giảm, nguyên nhân đối với tài sản là đất; tài sản là nhà; tài sản là xe ô tô; tài sản là máy móc, thiết bị.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Trong năm 2022, UBND đã thực hiện chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai các đơn vị, địa phương rà soát sắp xếp lại nhà, đất theo Nghị định số

167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Các cơ sở nhà, đất trong năm qua đã thực hiện chuyển giao, điều chuyển vị trí nên có sự thay đổi về số liệu so với năm trước, số liệu được tổng hợp tại thời điểm báo cáo đã đảm bảo tổng hợp theo đúng thực tế trên địa bàn huyện.

Nguyên nhân tăng, giảm máy móc thiết bị, xe ô tô đã thể hiện rõ trong báo cáo tại trang 3, Mục II và có phụ lục kèm theo cáo số 835/BC-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Chưa đánh giá tổng giá trị tài sản công do các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý đến thời điểm hiện tại là bao nhiêu, đối với: Tài sản là quyền sử dụng đất; Tài sản là nhà.

- Đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề thành “*Báo cáo quản lý và sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện năm 2021*”. (Theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định hiện hành)

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn triển khai các đơn vị, địa phương cập nhật số liệu tài sản, cung cấp thông tin bổ sung vào báo cáo sau kỳ họp theo đúng quy định và chỉnh sửa lại tiêu đề thành “*Báo cáo quản lý và sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện năm 2021*”.

10. Báo cáo số 32/BC-BKTXH, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Công tác triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng; chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm; việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí ở một số lĩnh vực chưa được lượng hóa bằng số liệu cụ thể như: Thực hành tiết kiệm trong chi thường xuyên năm 2022; việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên đã được báo cáo đề cập nhưng chưa thấy đánh giá được hiệu quả khai thác, sử dụng đặc biệt trong tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước...; việc quản lý, sử dụng tài sản công, sử dụng lao động, thời gian lao động, sắp xếp bộ máy, nguồn nhân lực phù hợp với vị trí việc làm chưa được báo cáo đánh giá cụ thể.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và có ý kiến như sau:

Ngay từ đầu năm 2022 UBND huyện đã thực hành tiết kiệm trong chi thường xuyên theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ tài chính với số tiền: 5.527.000.000 đồng. Tính đến thời điểm 15/11/2022 trên địa bàn huyện đã thực hiện đấu thầu qua mạng và đã có kết quả trúng thầu với 26 gói thầu: Tổng giá trị các gói thầu

là 36.142.577.254 đồng, Tổng giá trị trúng thầu là 35.957.174.964 đồng. Tổng giá trị tiết kiệm sau đấu thầu là 185.402.290 đồng chiếm tỷ lệ 0,5%.

- Chưa thống kê số liệu cụ thể trong báo cáo đối với việc thực hiện các kết luận của thanh tra, kiểm toán đã triển khai thực hiện trong thời gian qua như thế nào.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị tính đến nay UBND huyện đã ban hành 06 kết luận thanh tra đối với 06 đơn vị được thanh tra, cơ bản các đơn vị được thanh tra không có sai phạm về xử lý hành chính, tuy nhiên còn thiếu sót trong việc lưu trữ, lập chứng từ chưa khoa học gây khó khăn trong việc tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu.

Trong năm 2022 đã ban hành 02 kết luận xử lý đơn thư (*Kết luận số 06/KL-UBND, ngày 22/08/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc kiểm tra, xác minh nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân; Kết luận số 08/KL-UBND, ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc kiểm tra, xác minh nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân*) qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đã thu hồi số tiền 79.357.134 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

11. Đối với Báo cáo số 31/BC-BKTXH, ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; một số nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước... đến thời điểm hiện tại vẫn chưa đạt so với lộ trình đề ra.

- Việc lập dự toán ban đầu đối với một số nhiệm vụ chi chưa sát với tình thực tế nên phải thực hiện điều chỉnh cho phù hợp; chưa đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ở các cơ quan, đơn vị so với dự toán đã được giao từ đầu năm 2022; tình hình chi khác ngân sách huyện năm 2022 quá lớn so với dự toán đã phân bổ...

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; một số nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước dự tính đến 31/12/2022 sẽ đạt 100%.

Việc lập dự toán ban đầu đối với một số nhiệm vụ chi chưa sát với tình thực tế nên phải thực hiện điều chỉnh cho phù hợp, đây là những nhiệm vụ chi đặc thù của ngành, nhiệm vụ chuyên môn khác, UBND huyện phân bổ kinh phí đảm bảo sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong năm 2022 có nhiều biến động, nhiều hoạt động phát sinh, các kế hoạch đột xuất của cấp trên, thiên tai,

dịch bệnh, các hoạt động khác không xác định được rõ ràng kinh phí thực hiện để phân bổ chi tiết. Do đó, UBND huyện bố trí nguồn chi khác ngân sách để phân bổ cho những những phát sinh mới trong năm 2022.

- Về tình hình ứng trước, tạm ứng trước ngân sách còn kéo dài qua nhiều năm chưa thu hồi được: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2013, 2014 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện là: 808.561.000 đồng.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Đối với nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội do ngân sách huyện tạm ứng có liên quan đến vụ án đến nay chưa xử lý xong, nên chưa có cơ sở thu hồi ứng. Mặt khác, UBND huyện xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính hướng xử lý nguồn kinh phí này trong khi còn đang vướng mắc đến vụ án chưa xử lý xong.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

12. Đối với Báo cáo số 34/BC-BKTXH, ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính đến ngày 15/11/2022 và ước thực hiện năm 2022; xây dựng kế hoạch tài chính năm 2023 của các quỹ ngoài NSNN trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Đề nghị báo cáo tiến trình thực hiện các loại quỹ còn tồn, nguyên nhân, quá trình giải ngân và gây quỹ, đơn vị được giao triển khai thực hiện còn chậm trễ... đánh giá các quỹ hoạt động hiệu quả, chưa hiệu quả để rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Tình hình thực hiện các loại quỹ được thể hiện ở phụ lục số 1 và số 3 kèm theo Báo cáo số 831/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện. Về nguyên nhân, quá trình giải ngân và gây quỹ, đánh giá các quỹ hoạt động hiệu quả, chưa hiệu quả: Trong điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn nên nguồn vốn hỗ trợ cho các quỹ từ ngân sách nhà nước còn hạn chế. Bên cạnh đó, nguồn lực huy động từ bên ngoài hàng năm thấp, công tác vận động, kêu gọi ủng hộ các quỹ chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào từng đợt, tháng cao điểm trong năm nên kết quả huy động nguồn lực còn thấp, chưa đáp ứng được mong muốn, mục tiêu hoạt động của một số quỹ.

- Thực hiện rà soát các văn bản có liên quan đến mục tiêu, điều lệ hoạt động, mô hình tổ chức bộ máy, nguồn thu, nhiệm vụ chi của các Quỹ tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, nâng cao năng lực cán bộ, đảm bảo quản lý, sử dụng nguồn lực có hiệu quả, công khai minh bạch; nâng cao tính độc lập và khả năng tự cân đối quỹ.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các Quỹ, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (*nếu có*); kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động; đổi mới cơ chế quản lý và điều hành quỹ đảm bảo minh bạch, hiệu quả.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn tham mưu thực hiện đúng quy định.

13. Đối với Báo cáo số 45/BC-BKTXH, ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết dự toán thu, chi NSNN và phương án phân bổ NSNN năm 2023 trên địa bàn huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình các nội dung như sau:

- Đề nghị báo cáo việc triển khai thực hiện công tác lập dự toán hàng năm ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đã đảm bảo theo quy định hiện hành hay chưa. Đồng thời, làm rõ nguyên nhân việc dự kiến phương án phân bổ ngân sách năm 2023 phải điều chỉnh, bổ sung và trình lại nhiều lần trước kỳ họp thứ 4 HĐND huyện khóa XIV.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Qua rà soát, việc triển khai thực hiện công tác lập dự toán hàng năm ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đã đảm bảo theo quy định. Nguyên nhân việc dự kiến phương án phân bổ ngân sách năm 2023 phải điều chỉnh, bổ sung và trình lại nhiều lần trước kỳ họp thứ 4 HĐND huyện khóa XIV: số liệu trình ban đầu chỉ là số dự kiến do các sở ngành cung cấp, ngay sau khi tỉnh họp HĐND đã có số liệu chính thức, do đó UBND huyện đã chỉ đạo phòng ban chuyên môn căn cứ vào số liệu chính thức điều chỉnh lại cho phù hợp và chính xác.

- Việc giao dự toán chi ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách đã đảm bảo chi tiết theo từng lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi theo chế độ, định mức dự toán đã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy định hiện hành hay chưa. (*định mức chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum*); *số tiết kiệm chi thường xuyên theo định mức ở các cơ quan đơn vị đã phù hợp và đảm bảo hay chưa theo Thông tư 47/2022/TT-BTC, ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính*)

- Rà soát lại phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đối với dự kiến một số nhiệm vụ, mục chi đã phù hợp hay chưa; một số nhiệm vụ chi đã thực hiện trong năm 2022 và tiếp tục phân bổ thực hiện trong năm 2023 đã đảm bảo hay chưa và đề ra mức độ, thời gian hoàn thành (*kinh phí biên tập lịch sử Đảng bộ ở một số xã; biên soạn lịch sử lực lượng vũ trang huyện...*)

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và giải trình như sau:

Qua rà soát, việc giao dự toán chi ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách đã đảm bảo chi tiết theo từng lĩnh vực, nội dung,

nhệm vụ chi theo chế độ, định mức dự toán đã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy định hiện hành.

- Đề nghị bổ sung các căn cứ, cơ sở pháp lý để thực hiện việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (*Thông tư số 47/2022/TT-BTC, ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025*); Bổ sung phần đánh giá tình hình thực hiện ngân sách Nhà nước năm 2022 vào phương án phân bổ ngân sách năm 2023.

Đối với nội dung này, UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo đơn vị chuyên môn tham mưu thực hiện đúng quy định.

14. Đối với Báo cáo số 40/BC-BKTXH, ngày 09/12/2022 của Ban Kinh tế Xã hội Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về thẩm tra ban kinh tế đối với kết quả bảo vệ môi trường 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và làm rõ một số nội dung như sau:

- Việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu trang trại chăn nuôi tập trung và chăn nuôi quy mô nông hộ chưa được thực hiện thường xuyên; tình trạng ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn, vớt rác bờ bãi của một số bộ phận nhân dân vẫn còn xảy ra.

- Việc huy động các nguồn vốn bố trí để đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống xử lý nước thải... còn khó khăn.

- Trong thời gian tới Ủy ban nhân dân huyện sẽ tăng cường công tác chỉ đạo, xử lý, giải quyết các vấn đề tồn tại, khó khăn, vướng mắc được chỉ ra, đảm bảo thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định, đồng thời sẽ triển khai thực hiện chỉ đạo các nội dung trọng tâm, thực hiện nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện.

II. CÁC BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN

1. Đối với nội dung Báo cáo số 25/BC-BPC, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện về việc thẩm tra báo cáo tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện trình kỳ họp thứ 4, HĐND huyện khóa XIV

- Với những kết quả tích cực trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong năm 2022, dự báo trong thời gian đến tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn vẫn có nguy cơ tiềm ẩn diễn biến phức tạp, đề nghị UBND huyện quan tâm một số vấn đề sau:

- Trình độ nhận thức pháp luật, nhất là các văn bản quy định trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân còn hạn chế, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa thường xuyên. Vì vậy,

UBND huyện cần quan tâm chỉ đạo sát với tình hình thực tế, chỉ đạo các cơ quan tham mưu giải quyết đúng pháp luật, dứt điểm đối với vụ việc liên quan (nếu có). Đồng thời, triển khai công tác tuyên truyền rộng khắp, bằng nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu, dễ nắm bắt và xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, đoàn thể, của mỗi cán bộ, công chức, người lao động.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thường xuyên cập nhật, báo cáo định kỳ tình hình tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại cơ quan, đơn vị mình. Qua đó, để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh vụ việc.

- Bố trí cán bộ có năng lực, tinh thần trách nhiệm làm công tác tiếp công dân, tiếp nhận, tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Chỉ đạo đơn vị tham mưu xây dựng báo cáo tăng cường công tác tổng hợp, đánh giá các mặt trong công tác tiếp công dân và công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện, tránh việc xây dựng báo cáo mang tính thống kê đơn điệu chưa phản ánh đầy đủ các mặt công tác đã triển khai.

* **Ủy ban nhân dân huyện** xin tiếp thu các ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai trong thời gian tới, đồng thời xin được làm rõ một số nội dung như sau:

- UBND huyện tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân của UBND huyện. Việc tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo UBND huyện được thực hiện 02 ngày/tháng vào các ngày 10 và 22 hàng tháng. Lịch tiếp công dân định kỳ được công khai trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện và niêm yết tại Phòng tiếp công dân của UBND huyện.

- Các xã trên địa bàn huyện thực hiện việc tiếp công dân tại trụ sở UBND xã. Phòng tiếp công dân của các xã niêm yết Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân và Bộ thủ tục hành chính Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. UBND các xã trên địa bàn huyện tổ chức tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày/tuần, nếu trùng vào ngày nghỉ thì được tổ chức vào ngày làm việc sau đó.

- Năm 2022 tại Trụ sở Tiếp công dân của UBND huyện, của UBND các xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chưa có lượt công dân tới khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận 0 đơn thư khiếu nại, 0 đơn thư tố cáo, 02 đơn kiến nghị, phản ánh. So với năm 2021 không có sự thay đổi về lượt tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại; giảm 01 đơn tố cáo.

2. Đối với nội dung Báo cáo số 28/BC-BPC, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện về việc thẩm tra đối với báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 của UBND huyện trình kỳ họp thứ 4, HĐND huyện khóa XIV

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo lộ trình chung, trong đó chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng, chặt chẽ trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đi vào chiều sâu bằng nhiều hình thức cụ thể gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn ngừa, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, nhưng biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Đảm bảo thông suốt trong công tác thông tin, báo cáo hai chiều góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện trong thời gian tiếp theo.

* **Ủy ban nhân dân huyện** xin tiếp thu các ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai trong thời gian tới, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Thông báo số 143-TB/BCĐTW, ngày 14/1/2016 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (*thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư-Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại phiên họp thứ 9 của Ban Chỉ đạo*); Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*) “*về tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”*”; Công văn số 403/UBND-NC, ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Chiến lược quốc gia PCTN; Triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị luôn nói không với tham nhũng, lãng phí.

- Giao Thanh tra huyện tham mưu kế hoạch thanh tra năm 2023 nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Đồng thời tăng cường chỉ đạo phối hợp, đôn đốc kiểm tra việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thông qua kết luận thanh tra, kiểm tra; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực như: quản lý các dự án, đầu tư XDCB, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, các chính sách hỗ trợ nhân dân.

- Đảm bảo thông suốt trong công tác thông tin, báo cáo hai chiều góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn trong thời gian tiếp theo.

3. Đối với Báo cáo số 21/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra đối với Tờ trình giao dự toán ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông (lần 2)

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

4. Đối với Báo cáo số 23/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện trình kỳ họp thứ 4, HĐND huyện Khóa XIV

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra ở một số đơn vị được thanh tra còn chậm, có đơn vị để kéo dài nhiều năm. Nguyên nhân dẫn đến việc tồn đọng, chưa thực hiện dứt điểm kết luận thanh tra theo Kết luận số 01/KL-CTUBND ngày 24/04/2014 về thanh tra trách nhiệm quản lý điều hành tại phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Tu Mơ Rông; trong đó số tiền chưa thu hồi về kinh tế 374,586 triệu đồng là do Tòa án đang thụ lý hồ sơ vụ việc và chưa có kết luận.

- Số vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong năm tăng về số vụ so với cùng kỳ năm trước gây thiệt hại đáng kể, hiện đã khởi tố vụ án và đang được tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với nội dung này UBND huyện đã giải trình tại mục 1 phần 3 nêu trên.

- Về số lượng, chất lượng CBCCVC cấp huyện, cấp xã; *về nguồn lực, cơ sở vật chất đảm bảo thực thi công vụ. Trong đó, nêu rõ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ CBCC, VC và hiệu quả hoạt động công vụ so với yêu cầu hiện nay; Công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 (số lượt đào tạo, số lượt bồi dưỡng, việc chấp hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của CBCCVC, việc thực hiện chế độ, chính sách cho người được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng).

+ Trên cơ sở giao biên chế hàng năm của UBND tỉnh, UBND huyện đã phân bổ lại biên chế cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Việc bố trí biên chế của các cơ quan, đơn vị được thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm trong chỉ tiêu định biên được giao. Biên chế hành chính được giao năm 2022 cho các cơ quan chuyên môn thuộc huyện là 80 chỉ tiêu đã thực hiện là 58 chỉ tiêu; biên chế cấp xã được giao 226 chỉ tiêu, biên chế đã thực hiện có 201 người; số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao 834 chỉ tiêu, đã thực hiện tuyển dụng 761 viên chức (*chưa tính các đơn vị sự nghiệp công lập tự thu, chi tự*). Đồng thời bố trí,

sử dụng hợp lý số biên chế và quản lý chặt chẽ số lượng biên chế được giao tại các cơ quan, đơn vị.

+ Nhìn chung, đội ngũ CBCCVC có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật; luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đoàn kết, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của huyện; được bố trí sắp xếp theo vị trí việc làm và cơ cấu ngành, chức danh nghề nghiệp phù hợp với trình độ và năng lực, sở trường công tác, đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu đề ra.

+ Trên cơ sở Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 10/02/2022 của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022 và thông báo của Sở Nội vụ, các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, thường xuyên cử 420 lượt CBCC, viên chức đi bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; CBCCVC chấp hành nghiêm túc các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do UBND tỉnh và UBND huyện ban hành. Các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng được chi trả đảm bảo theo quy định.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; Công tác xây dựng Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; kết quả ban hành văn bản QPPL năm 2022 của UBND huyện và HĐND-UBND các xã.

+ Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Hàng năm, UBND huyện đã giao Phòng Tư pháp phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, ban, ngành tham mưu Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện kiểm tra, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trước khi HĐND, UBND huyện ký ban hành. Kết quả thẩm định đều đúng với các quy định pháp luật và không trái với các quy định của cấp trên. Trong năm 2022 Phòng Tư pháp huyện thẩm định 01 dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện, 07 dự thảo quyết định của UBND huyện, trong đó có 08 dự thảo văn bản QPPL.HĐND-UBND các xã trong năm không ban hành văn bản QPPL.

+ Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND, ngày 24/12/2022 về việc triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022, UBND huyện đã giao phòng Tư pháp hướng dẫn các đơn vị thuộc huyện, UBND các xã thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Trong năm 2022, các phòng, ban đơn vị thuộc huyện; UBND các xã cũng đã tiến hành tự rà soát các văn bản tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả công tác tự kiểm tra, rà soát trên địa bàn toàn huyện có 02 văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ/ban hành mới.

- Công tác xây dựng, ban hành, thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2022, các vi phạm chủ yếu đã phát hiện sau thanh tra, việc chấp hành Kết luận thanh tra của các đối tượng được thanh tra.

+ Triển khai tiến hành thanh tra các đơn vị theo Quyết định số 811/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022 của Thanh tra huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 56/QĐ-UBND (CT), ngày 24/2/2022 của Chủ tịch UBND huyện, Quyết định về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch Thanh tra năm 2022 của Thanh tra huyện Tu Mơ Rông.

+ Trong kỳ báo cáo đã ban hành 07 Quyết định thanh tra tại 19 đơn vị (01 tại Phòng Tài nguyên môi trường và UBND các xã; 01 quyết định thanh tra tại Trường PTDTBT Tiểu học- Trung học cơ sở xã Đăk Na; 01 Quyết định thanh tra tại UBND xã Đăk Na; 01 Quyết định thanh tra tại Phòng Kinh tế - Hạ Tầng huyện Tu Mơ Rông; 01 Quyết định thanh tra tại UBND xã Đăk Tô Kan; 01 Quyết định thanh tra tại Trường PTDTBT Tiểu học Trung học cơ sở xã Tu Mơ Rông và 01 Quyết định thanh tra tại UBND xã Tê Xăng).

+ Số Kết luận ban hành trong kỳ báo cáo: 06 Kết luận tại các đơn vị: Kết luận số 02/KL-UBND, ngày 27/04/2022; Kết luận số 03/KL-UBND, ngày 18/05/2022, Kết luận số 04/KL-UBND, ngày 20/06/2022, Kết luận số 05/KL-UBND, ngày 16/08/2022, Kết luận số 07/KL- UBND, ngày 12/10/2022, Kết luận số 09/KL-UBND ngày 30/11/2022. Số kết luận chưa ban hành: 01 Kết luận (trong thời gian thanh tra).

+ UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tăng cường các biện pháp đôn đốc, xử lý thu hồi các sai phạm kinh tế được phát hiện qua thanh tra và xử lý vi phạm hành chính. Qua thanh tra, các kết luận thanh tra đã nêu rõ những mặt tốt để các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát huy, những mặt thiếu sót, lệch lạc để uốn nắn, khắc phục và kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật, xử lý đối với những sai phạm, tăng cường hiệu lực lãnh đạo, quản lý của chính quyền các cấp, thu hồi tài sản bị xâm hại, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

- Các mặt công tác có liên quan đến công tác TCD, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các cơ quan thuộc tỉnh, Trung ương đóng chân trên địa bàn, UBND các xã, chất lượng, hiệu quả ...

+ Tại Trụ sở Tiếp công dân huyện: Ủy ban nhân dân huyện phân công Thanh tra huyện, Ban Tiếp công dân huyện và một số cơ quan chuyên môn thuộc huyện có liên quan tổ chức tốt việc tiếp nhận đơn, thư của người dân đến khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn, trả lời công dân tại Trụ sở Tiếp công dân.

+ Tại UBND các xã: Lãnh đạo UBND xã và các công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ và thường xuyên của các xã tổ chức tốt việc tiếp nhận đơn, thư của người dân đến khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn, trả lời công dân.

+ Trong năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện đã cử 02 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ Trưởng ban Tiếp công dân tại Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng Nha Trang - Trường Cán bộ Thanh tra.

+ Chế độ cho người trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được chi trả đầy đủ và theo đúng quy định.

- Công tác kê khai TSTN của các đối tượng hàng năm; Công tác kiểm tra, kiểm soát việc kê khai TSTN; Việc niêm yết công khai theo quy định hiện hành.

+ UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm quy định tại các khoản 1,3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Các cơ quan đơn vị, chuyên môn thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã đều thực hiện kê khai và công khai đảm bảo đúng theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

+ Việc theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai được lập sổ theo quy định. Tổng số CBCCVC thuộc diện kê khai TSTN hàng năm thực hiện trong năm 2022: Kê khai hàng năm: 237 trường hợp, Kê khai lần đầu: 07 trường hợp, Kê khai phục vụ công tác cán bộ: 27 trường hợp, Kê khai bổ sung: 02.

+ Công tác kê khai và niêm yết bảng kê khai TSTN được các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện kê khai công khai tại bảng tin của đơn vị mình và đảm bảo đúng quy định.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

5. Báo cáo số 34/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra đối với Tờ trình về đánh giá tình hình phát triển kinh tế – xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023; Dự thảo nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 do UBND huyện trình tại Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện Khóa XIV.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

6. Đối với Báo cáo số 22/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra Tờ trình về Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Tu Mơ Rông (lần 2) và dự thảo Nghị quyết kèm theo do UBND huyện trình kỳ họp thứ 4, HĐND huyện Khóa XIV

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

7. Đối với Báo cáo số 32/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện về việc thẩm tra báo cáo số 822/BC-UBND ngày 25/11/2022 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu những kiến nghị, đề xuất của Ban Pháp chế và sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan và các đơn vị chuyên môn thuộc huyện khắc phục những hạn chế, tồn tại; triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

8. Đối với Báo cáo số 20/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban Pháp chế HĐND huyện về thẩm tra Tờ trình xin thống nhất về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước và Phương án phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện và dự thảo Nghị quyết kèm theo do UBND huyện trình Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện, Khóa XIV

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu những kiến nghị, đề xuất của Ban Pháp chế và sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan và các đơn vị chuyên môn thuộc huyện khắc phục những hạn chế, tồn tại; triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

9. Đối với Báo cáo số 20/BC-BPC, ngày của Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra Tờ trình xin thống nhất dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và dự thảo Nghị quyết kèm theo do UBND huyện trình Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện, Khóa XIV.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu những ý kiến của Ban Pháp chế và sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng quy định.

10. Đối với Báo cáo số 24/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban pháp chế HĐND huyện thẩm tra báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2023 do UBND huyện trình kỳ họp thứ 4, HĐND huyện, Khóa XIV

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý triệt để đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có trách nhiệm trong việc để xảy ra chậm trễ, chất lượng văn bản tham mưu chưa đạt gây ảnh hưởng chung đến công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện. Những nội dung tồn tại, hạn chế đã nêu trong Báo cáo 834/BC-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND huyện, đề nghị có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Đối với nhóm các vấn đề về nhiệm vụ, giải pháp công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện trong năm 2023, đề nghị UBND huyện tập trung chỉ đạo sát sao một số nhiệm vụ trọng tâm, đó là: các giải pháp trọng tâm trong công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác cải cách hành chính, nhóm giải pháp về công tác tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền đã được phân cấp cho UBND huyện gắn với việc tổ chức thực hiện giải pháp tiếp tục thực hiện đối với công tác cán bộ, công tác sắp xếp, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành tiến đến cải cách lề lối làm việc của các đơn vị, địa phương và từng cá nhân CBCC trên địa bàn huyện trong thời gian đến; tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; phòng chống thiên tai; công tác đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện chỉnh trang đô thị khu trung tâm

hành chính – chính trị huyện, phấn đấu sớm đưa xã Đăk Hà đạt các tiêu chí đề nghị công nhận đô thị loại V.

- Chỉ đạo triển khai đảm bảo ANCT-TTATXH, QPAN, nâng cao công tác tuyên truyền PBGDPL, hệ thống hóa, pháp điển hóa pháp luật, rà soát các văn bản QPPL; chỉ đạo triển khai thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán.

- Chỉ đạo các đơn vị tham mưu chấn chỉnh, khắc phục trong tham mưu, xây dựng báo cáo đảm bảo súc tích, đủ ý nhằm làm nổi bật kết quả chỉ đạo, điều hành của UBND trên các lĩnh vực công tác, phân tích, đánh giá những nội dung còn những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu những ý kiến của Ban Pháp chế và trong thời gian tới sẽ chỉ đạo cường triển khai các giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành đảm; khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại hạn chế.

11. Đối với Báo cáo số 31/BC-BPC, ngày 14/12/2022 của Ban pháp chế HĐND huyện thẩm tra báo cáo của UBND huyện về kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 3 và sau Kỳ họp thứ 4 HĐND huyện, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

- Đề nghị UBND huyện trong thời gian đến tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai theo dõi, thực hiện các ý kiến, kiến nghị mà cử tri đã nêu, đảm bảo giải quyết kịp thời, đảm bảo quyền lợi của nhân dân.

- Việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của nhân dân cần rõ ràng, cụ thể, chính xác; nội dung trình bày dễ hiểu.

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các đơn vị chức năng tập trung nghiên cứu, rà soát đối với các nội dung, vấn đề mà có nhiều lượt cử tri quan tâm kiến nghị để tập trung giải quyết như: xác định, phân định rõ ranh giới giữa các diện tích đất sản xuất của nhân dân với các đơn vị chủ rừng, rà soát các diện tích đất chồng lấn; tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn từng xã về các danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025, công khai để nhân dân nắm rõ các công trình, thứ tự đầu tư để hạn chế việc nhân dân, cử tri có ý kiến nhiều tại các buổi tiếp xúc cử tri.

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện chấp hành nghiêm văn bản chỉ đạo của UBND huyện về cử đại diện lãnh đạo phòng, ban dự các Hội nghị tiếp xúc cử tri theo lịch của các Tổ đại biểu HĐND huyện nhằm tham mưu lãnh đạo UBND huyện hoặc đại diện cơ quan mình trực tiếp trả lời những ý kiến của cử tri; Chỉ đạo UBND các xã dự các buổi tiếp xúc cử tri, tiếp thu, trả lời cử tri trong phạm vi chức năng, thẩm quyền của cấp xã, đặc biệt là những ý kiến của cử tri có liên quan đến các công trình cơ sở hạ tầng trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tránh ý kiến nhiều lần.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu những ý kiến của Ban Pháp chế và trong thời gian tới sẽ chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

III. CÁC BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN

1. Đối với Báo cáo số 08/BC-BDT, ngày 09/12/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện thẩm tra báo cáo số 825/BC-UBND, ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

* Tại trang 2, phần b gạch đầu dòng thứ 03: Cần đánh giá, nêu rõ kết quả, tiến độ thực hiện giải ngân vốn từng chương trình cụ thể của chương trình mục tiêu quốc gia (*Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hay chương trình giảm nghèo bền vững...*). Kết quả giải ngân đạt tỷ lệ % KH đạt thấp cần nêu rõ nguyên nhân giải ngân đạt thấp.

- Tính đến thời điểm hiện tại (ngày 14/12/2022) các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện đã thực hiện giải ngân được 28.406,923/165.386 triệu đồng đạt 17,18% kế hoạch giao. Trong đó, Vốn đầu tư 27.237,294/138.921 triệu đồng đạt 19,6% kế hoạch giao; Vốn sự nghiệp 1.169,628/26.465 triệu đồng đạt 4,42% kế hoạch giao. Cụ thể:

+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giải ngân 18.237/74.334 triệu đồng đạt 24,5% kế hoạch giao. Trong đó: Vốn đầu tư 18.121/66.409 triệu đồng đạt 27,29% kế hoạch giao. Vốn sự nghiệp 115,6/7.925 triệu đồng đạt 1,46% kế hoạch giao.

+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giải ngân 371,508/20.770 triệu đồng đạt 1,8% kế hoạch giao. Trong đó: Vốn đầu tư 0/18.770 triệu đồng đạt 0% kế hoạch giao. Vốn sự nghiệp 371,508/2.000 triệu đồng đạt 18,57% kế hoạch giao.

+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giải ngân 9.798,188/68.242 triệu đồng đạt 14,36% kế hoạch giao. Trong đó: Vốn đầu tư 9.115,668/53.742 triệu đồng đạt 16,96% kế hoạch giao. Vốn sự nghiệp 682,52/14.500 triệu đồng đạt 4,7% kế hoạch giao.

- Nguyên nhân giải ngân đạt thấp: như đã nêu ở mục 2 phần I.

* Kết quả, tiến độ về nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia như: Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện. Đối với kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022. UBND huyện đã ban hành các báo cáo số 814/BC-UBND ngày 24/11/2022, Báo cáo 821/BC-UBND ngày 24/11/2022, báo cáo 846/BC-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện trình kỳ họp thứ 4 – HĐND huyện khóa XIV.

* Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

2. Đối với Báo cáo số 10/BC-BDT, ngày 09/12/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện về việc thẩm tra Tờ trình số 271/TTr-UBND, ngày 01/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Đối với Danh mục cấp nước sinh hoạt tại các thôn xã Đăk Hà: Cần nêu rõ, cụ thể số thôn được thực cấp nước sinh hoạt trên địa bàn xã hay cấp cho tất cả các thôn trên địa bàn xã: Đối với nội dung này UBND huyện xin giải trình cụ thể như sau: Danh mục cấp nước sinh hoạt tại các thôn xã Đăk Hà đã được phê duyệt tại Quyết định số 547/QĐ-UBND, ngày 16/11/2022. Trong đó, thể hiện rõ quy mô đầu tư. Đối với nội dung cấp nước cho các thôn cụ thể dự án bố trí thực hiện đầu tư đầu nối cho khu hành chính trung tâm huyện và nhân dân trên địa bàn thôn Tu Mơ Rông.

- Đối với Danh mục Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp: Cần nêu rõ, cụ thể nội dung hạng mục bố trí thực hiện đầu tư trong năm 2023: Đối với nội dung này UBND huyện xin giải trình như sau: Danh mục Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định số 546/QĐ-UBND, ngày 16/11/2022. Trong đó, quy mô Nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ. Cụ thể:

+ Nhà hội trường: Bê tông lót đá (40*60) VXM mác 50, móng bó xây đá chẻ VXM mác 75, móng trụ, giằng móng, dầm trụ sê nô, lanh tô bê tông cốt thép đá (10*20)mm mác 200, tường xây gạch tiêu chuẩn VXM mác 75, nền lát gạch ceramic, hệ thống cửa pa nô nhôm kính, xà gồ, vì kèo thép hình, mái lợp tôn. Trần tấm nhựa cao cấp, toàn bộ nhà sơn 3 nước. Hệ thống điện nước hoàn chỉnh.

+ Các hạng mục phụ trợ như: San nền (7.680m²); Sân đường nội bộ (690m²); Tường rào (lưới B40 312m); Giá bồn nước (Khung thép V rộng 1,5m, cao 4,65m; bồn nước nằm 2000 lít); Hầm tự hoại (3 hầm); Mương thoát nước (210m),

- Về cơ sở pháp lý một số căn cứ chưa có số, ngày, tháng của văn bản. Đối với nội dung này UBND huyện xin tiếp thu sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành Quyết định UBND huyện sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn cập nhật theo đúng quy định.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

3. Đối với Báo cáo số 09/BC-BDT, ngày 09/12/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện thẩm tra Tờ trình số 260/TTr-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND huyện về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Cây lương thực: Tờ trình mới chỉ nêu số liệu trồng thử nghiệm giống lúa nhưng chưa đánh giá kết quả, hiệu quả đạt được của các mô hình thử nghiệm. Cần đánh giá, nêu rõ kết quả, hiệu quả của việc thực từ các mô hình trên. Trong năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn và UBND các xã triển khai thực hiện thí điểm 08 mô hình giống lúa ST25 vụ Đông Xuân năm 2021-2022 trên địa bàn 08 xã (*Xã Tê Xăng, Văn Xuôi, Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Đăk Tô Kan, Đăk Rơ Ông, Đăk Sao, Đăk Na*) với 235 hộ/31,6 ha. Kết quả:

+ Đối với 4 xã (*Đăk Na, Đăk Sao, Đăk Rơ Ông, Đăk Tô Kan*). Năng suất bình quân đạt 3,5 tấn/ha so với giống lúa địa phương thì nhận thấy có mang lại hiệu quả.

+ Đối với các xã (*Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Văn Xuôi, Đăk Hà*). Năng suất bình quân đạt 1 tấn/ha so với giống lúa địa phương thì không hiệu quả. Lý do, tại thời điểm canh tác lúa vụ Đông xuân năm 2021- 2022, thời gian đó với thời tiết lạnh, thiếu nước, sâu bệnh hại nhiều dẫn đến năng suất không đạt theo yêu cầu.

- Về thu, chi ngân sách, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư và các chương trình MTQG:

+ Đối với vốn đầu tư: *Kết quả giải ngân vốn: 20.764 triệu đồng, đạt 12.55%*. Cần đánh giá nêu rõ tiến độ, nguyên nhân thực hiện giải ngân đạt thấp. Đối với nội dung này, UBND huyện đã giải trình ở mục 3 phần I

+ Đối với vốn sự nghiệp: Các đơn vị đang triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo quy định: Cần đánh giá nêu rõ kết quả, tiến độ triển khai thực hiện từ nội dung chương trình cụ thể. Đối với nội dung này, UBND huyện đã giải trình ở mục 5 phần I.

- Về lâm nghiệp: Trong năm 2022 UBND huyện đã thực hiện triển khai trồng rừng từ các chương trình tại các xã trên địa bàn huyện nhưng việc triển khai, thực hiện hỗ trợ, cấp cây giống cho nhân dân trồng rừng tại một số xã còn chậm so với thời vụ, (*cuối tháng 9 đến đầu tháng 10/2022 mới hỗ trợ cây giống*). Chưa đánh giá, nêu rõ kết quả của việc thực hiện trồng rừng trong năm 2022. Đối với nội dung này, UBND huyện đã giải trình ở mục 1 phần III.

- Tại điều 2, phần 2.1, trang 2: ***Các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2023 về lĩnh vực kinh tế***: Thống nhất với một số chỉ tiêu trong dự thảo nghị quyết về diện tích trồng trọt. Tuy nhiên chỉ tiêu về diện tích cây cà phê: 1.711,5 (ha) là thấp so với diện tích thực hiện trong năm 2022: 1.787 (*giảm: 75,5 ha*) đề nghị làm rõ nguyên nhân diện tích cây cà phê giảm trong năm 2023. Đối với nội dung này, UBND huyện đã giải trình ở mục 1 phần III.

- Đối với các nội dung khác, UBND huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

4. Đối với Báo cáo số 11/BC-BDT, ngày 09/12/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện thẩm tra Tờ trình số 261/TTr-UBND, ngày 25/11/2022 về

Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Tư Mơ Rông (lần 2)

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn hoàn thiện theo quy định.

5. Đối với Báo cáo số 12/BC-BDT, ngày 09/12/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện về thẩm tra báo cáo số 834/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện về công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2023

- Bổ sung một số giải pháp:

+ Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện, hiệu quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

+ Tiếp tục chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá kết quả, hiệu quả của việc triển khai thực hiện đầu tư, hỗ trợ từ các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình giảm nghèo bền vững) và các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

+ Tiếp tục chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá việc thực hiện, giải quyết, hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo, kịp thời đúng theo quy định.

+ Tiếp tục chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá kết quả, hiệu quả của việc thực hiện triển khai các loại hình hợp tác xã tại các xã trên địa bàn huyện.

+ Chỉ đạo quyết liệt việc khai hoang, khôi phục lại diện tích lúa nước, quan tâm công tác duy tu, bảo dưỡng các kênh, mương nội đồng để phục vụ phát triển 02 vụ lúa nước.

Ủy ban nhân dân huyện xin tiếp thu và sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn huyện bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến của Ban Dân tộc HĐND huyện.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung qua các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện (*Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện*), Kỳ họp thứ 4, HĐND huyện Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh